

## DANH MỤC CÔNG BỐ KHOA HỌC – BỘ MÔN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

### Sách chuyên khảo và giáo trình

1.	Van Son Tran, Huu Hao Ngo, Wenshan Guo and Manh Khai Nguyen, 2023. In Current Developments in Biotechnology and Bioengineering: Biochar Towards Sustainable Environment (Sustainable application of biochar for storm water reuse), Elsevier.
2.	Nguyễn Mạnh Khải (chủ biên), Nguyễn Văn Hoàng (đồng chủ biên), Trịnh Hoài Thu, Hoàng Ngọc Hà, Trần Thị Minh Hằng, 2023. Ô nhiễm đất và nước bởi kim loại nặng: phương pháp nghiên cứu, phân tích đánh giá và mô hình mô phỏng, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3.	Phuong Minh Nguyen, Muhammad Arslan, Dinh Duc Nguyen, S. Wong Chang, Xuan Cuong Nguyen, 2022. Chapter 8 - Constructed wetlands and oxidation pond systems (in Current Developments in Biotechnology and Bioengineering, Advances in Biological Wastewater Treatment Systems), Elsevier.
4.	Hung Son Pham, Thi Minh Hang Tran, Manh Dat Ngo, Thi Hoang Hao Phan, Anh Hung Pham, Dinh Tuan Vu, Thien Cuong Tran, Thi Thuy Pham, 2022. Chapter 38. Closed chain system for plastic wastes pilot toward circular economy in Vietnam, case study in Co To, Quang Ninh, Vietnam,
5.	Tran Thi Viet Nga, Dinh Thuy Hang, Le Thi Hoang Oanh, Duong Thu Hang, 2022. Chapter 14. Biochemical processes in anaerobic treatment of wastewater (in Book Current Developments in Biotechnology and Bioengineering (pp.383-405)), Elsevier.
6.	Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Hoàng Giang, Nguyễn Thị Thu hà, Trần Thị Huyền Nga, Nguyễn Minh Phương, Trần Văn Sơn, Cái Anh Tú, Phạm Thị Thuý, Hoàng Minh Trang, 2022. Quản lý chất thải nguy hại, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
7.	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải, TS. Tạ Ngọc Ánh, TS. Đỗ Minh Hà, TS. Trần Văn Sơn, PGS.TS. Nguyễn Hải Thanh, 2022. Giáo trình thống kê ứng dụng trong môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
8.	Nguyễn Mạnh Khải, Trần Thiện Cường, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Anh Lê, Trần Văn Quy, Trần Văn Sơn, Lê Anh Tuấn, Vũ Đình Tuấn, 2022. Năng lượng sinh học và môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
9.	Son Van Tran, Khai Manh Nguyen, Ha Thi Nguyen, Alexandros I.Stefanakis, Phuong Minh Nguyen, 2022. Chapter 27 - Food processing wastes as a potential source of adsorbent for toxicant removal from water (in Circular Economy and Sustainability, Volume 2: Environmental Engineering), Elsevier.
10.	<b>Trần Thị Hồng</b> , 2020. Tài nguyên nước và những vấn đề toàn cầu, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
11.	<b>Nguyễn Mạnh Khải</b> , Đặng Thị Hồng Phương, Phạm Thanh Tuấn, Phùng Chí Sỹ, Đào Văn Hiến. Pháp luật và chính sách môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
12.	<b>Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Minh Phương</b> . Xử lý nước thải trong hệ thống đất ngập nước nhân tạo với dòng chảy ngang dưới bề mặt, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
13.	<b>Phạm Thị Thuý</b> (Chủ biên), Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Đặng Thị Thanh Huyền, <b>Nguyễn Mạnh Khải, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Hà</b> , Sản xuất sạch hơn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019
14.	<b>Trần Thị Hồng</b> , Trịnh Lê Hùng (Đồng chủ biên), Kỹ thuật phân tích nước và xử lý nước thải, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019
15.	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Microbial sulfur transformations in novel laboratory-scale constructed wetlands treating artificial wastewater, ISSN 1860 – 0387, Helmholtz Centre

	for Environmental Research Publisher, Leipzig, Germany, 2016.
16.	<b>Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Kim Thái, Trần Yên.</b> Quản lý tài nguyên chất thải rắn. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-62-6898-7. 2016
17.	<b>Đông Kim Loan, Phạm Ngọc Hồ, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Trần Thị Hồng.</b> Kiểm soát và đánh giá chất lượng môi trường. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-62-6899-4. 2016.
18.	<b>Le Thi Hoang Oanh,</b> 2013. The effect of sediment removal on selected processes of nitrogen cycle in Hoan Kiem Lake (Hanoi, Vietnam). Eigenverlag des Forums für Abfallwirtschaft und Altlasten e.V., Pirna, Germany. ISBN: 9783934253827; 3934253822.
19.	<b>Nguyễn Mạnh Khải.</b> Effects of using wastewater and biosolids as nutrients sources on accumulation and behavior of trace metals in Vietnamese soils. Acta Universitatis Agriculturae Sueciae. ISBN 978-91-576-7373-2. 2007.
20.	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Nguyễn Bích Thủy, <b>Trần Thị Hồng,</b> Carrageenan từ rong biển. Sản xuất và ứng dụng, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2006
21.	Lâm Ngọc Thụ, <b>Trần Thị Hồng,</b> Hoá học nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2006
22.	<b>Nguyễn Thị Hà, Trịnh Thị Thanh,</b> Nguyễn Thị Phương Thảo. Cơ sở Công nghệ hoá sinh (Giáo trình). Trường ĐHKHTN. 2006
23.	<b>Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Hà.</b> Thực tập Công nghệ môi trường (Giáo trình Trường ĐHKHTN. 2005
24.	<b>Trịnh Thị Thanh, Trần Yên, Nguyễn Mạnh Khải.</b> Giáo trình hướng dẫn thực tập ngoài trời về ô nhiễm, công nghệ và đánh giá tác động môi trường. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
25.	Nguyễn Xuân Nguyên, <b>Trần Thị Hồng,</b> Giáo trình phân tích nước, Xưởng in Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2004
26.	Lê Diên Dục, <b>Nguyễn Thị Hà.</b> Dân số và Môi trường (Giáo trình). Trường ĐHKHTN. 2003
27.	<b>Trịnh Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà.</b> Kiểm toán chất thải công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia. 2001
28.	Nguyễn Đình Hòe, <b>Nguyễn Thị Hà</b> và nnk. Sổ tay Quản lý Môi trường địa phương, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Nam 2000. 175 trang.
29.	Nguyễn Đình Hòe, Trần Kim Huệ, Vũ Văn Hiếu, <b>Nguyễn Mạnh Khải.</b> Sổ tay hướng dẫn ứng xử thiên tai. Bộ Công an xuất bản, 2003.

### Sở hữu trí tuệ

1.	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích “Quy trình chế tạo chất trợ keo tụ từ vỏ quả thanh long ruột trắng ( <i>Hyloreous undatus</i> )”, 3292, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ 2023.
2.	Bằng độc quyền sáng chế “Quy trình điều chế đồng oxit từ dung dịch đồng clorua thải”, 34906, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ
3.	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích “Quy trình chế tạo vật liệu xử lý nước nhiễm asen áp

	dụng cho bề lọc cát”, VN2-0002261, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ 23/12/2019.
4.	Bằng độc quyền sáng chế: “Bộ kit thử và phương pháp xác định nhanh amoni trong các nguồn nước cấp cho sinh hoạt và ăn uống”, 14798, VN 1-0014798, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ 2015
5.	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: “Quy trình sản xuất carrageenan từ rong biển hồng vân”, 637, VN 2-000063, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ 2007

### Sản phẩm được ứng dụng, chuyển giao

STT	Tên sản phẩm	Thời gian, hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Công dụng
1.	Bộ kit thử và phương pháp xác định nhanh amoni trong các nguồn nước cấp cho sinh hoạt và ăn uống	2021-2022, Công ty CP Chứng nhận, Giám định và Nghiên cứu Tlab	Bộ kit có thể xác định nhanh hàm lượng của amoni trong mẫu nước tại hiện trường và phòng thí nghiệm
2.	Vật liệu hấp phụ giá thành rẻ	2018-nay, bán thủ công	Hấp phụ asen
3.	Nghiên cứu xử lý nước cấp nhiễm asen quy mô hộ gia đình	2017-nay, tư vấn trực tiếp và chuyển giao công nghệ đến từng hộ gia đình	Cấp nước ăn uống và sinh hoạt

### Bài báo quốc tế

1.	2023	Tran, V.S., Ngo, H.H., Guo, W., Nguyen, T.H., Luong, T.M.L., Nguyen, X.H., Phan, T.L.A., Nguyen, M.P. and Nguyen, M.K., 2023. New chitosan-biochar composite derived from agricultural waste for removing sulfamethoxazole antibiotics in water. <i>Bioresource Technology</i> , p.129384
2.	2023	Nguyen Hoang Nam, Truong Thanh Trung, Luu Manh Kien, Tran Thi Hong, Nguyen Hoang Hai, Nguyen Hoang Luong (2023), Tunable magnetic properties of CoPt nanoparticles: Impacts of phase coexistence and thermal annealing, <i>Journal of Science: Advanced Materials and Devices</i> , Volume 8, Issue 3, September 2023, 100589.
3.	2023	Phi Thi Huong, Bui Duc Tri, Nguyen Thị Thanh Van, Tran Thi Hong, Luu Manh Quynh, Nguyen Hoang Luong, Nguyen Hoang Nam (2023), Synthesis of Bifunctional Magneto-Plasmonic Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> @SiO <sub>2</sub> -Au Nanoparticles by an

		Ultrasound-Assisted Chemical Method, <i>Materials Transactions</i> , Volume 64, Issue 9, 2158-2162.
4.	2023	Tran Quoc Toan, Nguyen Thi Mai, Hoang Minh Trang, Pham Van Hao, Dang Van Thanh, 2023. Ultrasonic-assisted synthesis of magnetic recyclable Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /rice husk biochar based photocatalysts for ciprofloxacin photodegradation in aqueous solution, <i>RSC Advances</i> 16
5.	2023	Nguyen, H. T., Nguyen, T. H., Hien, T. T., & Hoang, M. T., 2023. Distribution and Characteristics of Microplastics in Nhue - Day River Basin, Vietnam. <i>Environment and Natural Resources Journal</i> , 21(3), 245–255. Retrieved from <a href="https://ph02.tci-thaijo.org/index.php/ennrj/article/view/249135">https://ph02.tci-thaijo.org/index.php/ennrj/article/view/249135</a> .
6.	2023	Ly Thi Thu Ha, Ngo The An, Nguyen Thi Ha, Nicolas Brüggemann, Minghua Zhou, Võ Hữu Công, 2023. Greenhouse gas emissions from agricultural land use in the coastal area of the Red River Delta. <i>Environment and Natural Resources Journal</i> , 21(3), 245–255. <i>International Journal of Environmental Science and Technology</i> (2023) <a href="https://doi.org/10.1007/s13762-023-04847-3">https://doi.org/10.1007/s13762-023-04847-3</a> .
7.	2023	Le, Thai Ha, Do, Phuong Hien, Nguyen, Phuong Hang, Do, Vu Khanh Huyen and Nguyen, Thi Ha, 2023. Assessment of medical waste generation rate in Viet Nam. <i>Environmental and Occupation Health: Q2; IF 4,022</i> (2023).
8.	2023	Ha Thi Nguyen, Khai Manh Nguyen, Phuong Minh Nguyen, Tu Anh Cai, Tin Trong Nguyen, Dat Nguyen, Duong Khanh Thi Pham, Ly Huong Vu, Anh Quang Tran, Trang Quynh Le, Duong Thuy Nguyen, Nhat Minh Duong, 2023. Surface water pollution and proposed solutions for quality improvement in Kim Xa commune, Vinh Tuong district, Vinh Phuc, Viet Nam, <i>International Journal of Biosciences and Biotechnology</i> , ISSVol.1, No.1, February 2023, ISSN 2303-3371, <a href="https://doi.org/10.24843/IJBBSE.2023.v01.i01.p05">https://doi.org/10.24843/IJBBSE.2023.v01.i01.p05</a>
9.	2022	Tran , T. A., Thanh Huyen, D. T. ., Tran, D. H., & Nguyen, M. K., 2022. Dewatering of urban lake sediments using constructed wetlands: a case study in Hanoi, Vietnam, <i>International Journal of GEOMATE</i> 23(99), 100-107.
10.	2022	Thi Phuong Mai Nguyen, Thi Hieu Bui, Manh Khai Nguyen, Thuy Nguyen Ta, Thi Minh Hang Tran, Y Nhu Nguyen, Thi Hue Nguyen, 2022. Assessing pollution characteristics and human health risk of exposure to PM <sub>2.5</sub> bounded trace metals in a suburban area in Hanoi, Vietnam, <i>Human and Ecological Risk Assessment: An International Journal</i> , Taylor & Francis <a href="https://doi.org/10.1080/10807039.2022.2056872">doi.org/10.1080/10807039.2022.2056872</a>
11.	2022	Thi Phuong Mai Nguyen, Manh Khai Nguyen, Thi Minh Hang Tran, Thi Hanh Duong, Thuy Nguyen Ta, Thi Hue Nguyen, Xuan Hung Nguyen, Van Tu Vu, 2022. Characteristics of PAHs in PM <sub>2.5</sub> during winter in urban residential and suburban areas in Hanoi Vietnam, <i>Journal of Science and Technology</i> 60(5B), 280-289
12.	2022	Shweta Vyas, Preeti Soni, Nguyen Thi Ha, Tran Van Son, Nguyen Minh Phuong, Nguyen Manh Khai, 2022. Agro-Wastes for Aqueous Heavy Metal Mitigation: A Way toward Circular Economy, <i>Indian Journal of Natural Sciences</i> 12 (70), pp. 37750 – 37756.
13.	2022	Rashid Iqbal, Muhammad Tahir Khan, Hazrat Bilal, Muhammad Mahran Aslam, Imtiaz Ahmed Khan, Shameem Raja, Muhammad Arslan, Phuong Minh Nguyen, 2022. Microplastics as vectors of environmental contaminants: Interactions in the natural ecosystems, <i>Human and Ecological Risk Assessment: An International Journal</i> 28 (9), pp. 1022-1042.
14.	2022	Quoc Hung Nguyen, Anh T. K. Tran, Nhung T. T. Hoang, Yen T. H. Tran, Phu X. Nguyen, Thi Thuy Pham, Manh Khai Nguyen, Bart Van der Bruggen, 2022.

		Plastic waste as a valuable resource: strategy to remove heavy metals from wastewater in bench scale application, <i>Environmental Science and Pollution Research</i>
15.	2022	Phuong Minh Nguyen, Phuc Thi Do, Yen Bao Pham, Thi Oanh Doan, Xuan Cuong Nguyen, Woo Kul Lee, D. Duc Nguyen, Ashiwin Vadiveloo, Myoung-Jin Um, Huu Hao Ngo, 2022. Roles, mechanism of action, and potential applications of sulfur-oxidizing bacteria for environmental bioremediation, <i>Science of The Total Environment</i> 852, 158203
16.	2022	Phuong Minh Nguyen, Muhammad Arslan, Uwe Kappelmeyer, Ines Mausezahl, Arndt Wiessner, Jochen A. Müller, 2022. Spatial characterization of microbial sulfur cycling in horizontal-flow constructed wetland models, <i>Chemosphere</i> 309, 136605
17.	2022	Nguyen, Vien Truong, Quang-Van Doan, Ngoc Nguyen Tran, Ly Thi Mai Luong, Pham Minh Chinh, Phong K. Thai, Dung Phung, Hong HTC Le, and Tran Ngoc Dang, 2022. The protective effect of green space on heat-related respiratory hospitalization among children under 5 years of age in Hanoi, Vietnam, <i>Environmental Science and Pollution Research</i> , 1-11
18.	2022	Nguyen Xuan Lan, Nguyen Manh Khai, Dang Thi Thanh Huyen, 2022. Research review paper Aerobic granular sludge (AGS) technology under tropical climate conditions-a review, <i>Vietnam Journal of Science and Technology</i> 60(5B) 170-183.
19.	2022	Nguyen Manh Khai, Nguyen Viet Anh, Huynh Trung Hai, Ngo Huu Hao, 2022. Green environmental technologies and waste utilization, <i>Environmental Science and Pollution Research</i> 29, 41873-41874
20.	2022	Ly Thi Thu Ha, Ngo The An, Nguyen Thi Ha, Tran Nguyen Bang, 2022. Risk assessment of nitrate contaminated in groundwater in Giao Thuy district, Nam Dinh province, Vietnam, <i>International Journal of Biosciences and Biotechnology (IJBB)</i> 10 (1), (2022), 37-50 (p-ISSN: 2303-3371, e-ISSN: 2655-9994). <a href="https://ojs.unud.ac.id/index.php/jbb/issue/archive">https://ojs.unud.ac.id/index.php/jbb/issue/archive</a>
21.	2022	Luu Minh Loan, Nguyen Truong Quan, Nguyen Thanh Thuy, Ngo Thi Hai Yen, Le Thi Hoang Oanh, 2022. Comparision of mucilages from Malabar spinach and dragon fruit peel in coagulation and flocculation of dye wastewater, <i>Vietnam Journal of Science and Technology</i> 60(5B), 132-139.
22.	2022	Hung Cong Duong, Long Duc Nghiem, Ashley Joy Ansari, Thao Dinh Vu, Khai Manh Nguyen, 2022. Assessment of pilot direct contact membrane distillation regeneration of lithium chloride solution in liquid desiccant air-conditioning systems using computer simulation, <i>Environmental Science and Pollution Research</i> 29 (28), 41941-41952
23.	2022	Huan Huu Nguyen, Le Nhat Tran, Van Thi Doan, Loan Minh Luu, Quan Truong Nguyen, Quang Van Pham, Anh Van Ngo, Oanh Thi Hoang Le, 2022. Coagulation and flocculation of dye wastewater by FeCl <sub>3</sub> and mucilage extracted from dragon fruit peel ( <i>Hylocereus undatus</i> ) in regard of side effects caused by the use of PACl and PAM, <i>Desalination and water treatment</i> 250(2022)181-188. <a href="https://doi.org/10.5004/dwt.2022.28152">https://doi.org/10.5004/dwt.2022.28152</a> .
24.	2022	Ha Xuan Linh, Nguyen Thanh Trung, Dang Van Thanh, Nguyen Nhat Huy, Nguyen Quoc Dung, Tran Quoc Toan, Nguyen Thi Mai, Nguyen Thi Thuy, Nguyen Manh Khai, 2022. A one-stage sono-coprecipitation synthesis of porous Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /bentonite nanocomposite as an adsorbent for methylene blue removal in water, <i>Vietnam J. Chem.</i> , 2022, 60(special issue), 41-45.
25.	2022	Duong Van Minh, Hoang Anh Le, 2022. Characterization of indoor and ambient

		air quality in modern commercial and recreational complex buildings in Hanoi, <i>Atmospheric Environment</i> 291, 119405
26.	2021	Xuan Cuong Nguyen, Thi Thanh Huyen Nguyen, Quyet V. Le, Phuoc Cuong Le, Arun Lal Srivastav, Quoc Bao Pham, Phuong Minh Nguyen, D. Duong La, Eldon R. Rene, H. Hao Ngo, S. Woong Chang, D. Duc Nguyen, 2022. Developing a new approach for design support of subsurface constructed wetland using machine learning algorithms, <i>Journal of Environmental Management</i> 301, 113868
27.	2021	Viet Hoang Nguyen, Van Tuan Le, Thi Ha Nguyen, Xuan Hai Nguyen, Viet Anh Nguyen, Hidenori Harada, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2021. A Novel Method to Determine Blower Capacity of Wastewater Treatment Plants for Dry and Wet Weather Conditions, <i>Journal of Water and Environment Technology</i> . 2021 Volume 19 Issue 4 Pages 212-229. DOI <a href="https://doi.org/10.2965/jwet.20-138">https://doi.org/10.2965/jwet.20-138</a>
28.	<u>2021</u>	Thi Huong Tran, Quang Minh Tran, Thi Vinh Le, Thi Thuy Pham, Van Trong Le, Manh Khai Nguyen, 2021. Removal of Cu (II) by calcinated electroplating sludge, <i>Heliyon</i> 7 (2021) e07092
29.	2021	Nguyen Thi Khanh Huyen, Thanh-Dong Pham, Nguyen Thi Dieu Cam, Pham Van Quan, Nguyen Van Noi, Nguyen Thi Hanh, Mai Hung Thanh Tung, Van-Duong Dao, 2021. Fabrication of titanium doped BiVO <sub>4</sub> as a novel visible light driven photocatalyst for degradation of residual tetracycline pollutant, <i>Ceramics International</i> , Volume 47, Issue 24, 15 December 2021, Pages 34253-34259
30.	2021	Manh Khai Nguyen, Van Son Tran, Thi Thuy Pham, Hoang Giang Pham, Bich Loan Hoang, Thao Huong Nguyen, Thi Ha Nguyen, Thi Huong Tran, Huu Hao Ngo, 2021. Fenton/ozone-based oxidation and coagulation processes for removing metals (Cu, Ni)-EDTA from plating wastewater, <i>Journal of Water Process Engineering</i> 39 (2021) 101836
31.	2021	Linh Thuy Nguyen, Hanh Thi Nguyen, Khai Manh Nguyen, Thuy Thi Pham and Bart Van der Bruggen, 2021. Combined Adsorption and Photocatalytic Degradation for Ciprofloxacin Removal Using Sugarcane Bagasse/N,S-TiO <sub>2</sub> Powder Composite, <i>Water</i> 2021, 13, 2300
32.	2021	Le Sy Chung, Nguyen Manh Khai, Pham Anh Hung, Tran Thi Hong, Le Sy Chinh, Tran Thien Cuong, Le Anh Tuan, Le Xuan Thai, 2021. Efficiency of using biochar and drought tolerant maize varieties in costal sandy soil area of Thanh Hoa province, <i>ARNP Journal of Engineering and Applied Sciences</i> VOL. 16, NO. 9, MAY 2021, pp960-968
33.	2021	Dinh V Khuong, Doan LU Kha, Doan X Nam, Pham Q Hung, Le TH Oanh, Le H Minh, Vu TT Minh, Dahms Hans-Uwe, Truong N Kiem, 2021. <a href="https://doi.org/10.1016/j.envpol.2021.117603">Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave</a> , <i>Environmental Pollution</i> 287 (2021), 117603. <a href="https://doi.org/10.1016/j.envpol.2021.117603">https://doi.org/10.1016/j.envpol.2021.117603</a> .
34.	2021	Bing Liu, Anh Van Ngo, Meng Sun, Jing Wang, Nguyen The Anh, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2021. Kinetics of organics removal in swine wastewater treatment using anaerobic moving bed biofilm reactor. <i>Desalination and Water Treatment</i> 212, 112-120.
35.	2020	Tran Thien Cuong, Hoang Anh Le, Nguyen Manh Khai, Pham Anh Hung, Le Thuy Linh, Nguyen Viet Thanh, Ngo Dang Tri, Nguyen Xuan Huan, 2020. Renewable energy from biomass surplus resource: potential of power generation from rice straw in Vietnam, <i>Scientific reports</i> , 11:792; <a href="https://doi.org/10.1038/s41598-020-80678-3">https://doi.org/10.1038/s41598-020-80678-3</a>
36.	<u>2020</u>	Thi Phuong Mai Nguyen, Thi Hieu Bui, Manh Khai Nguyen, Thi Hue

		Nguyen, Van Tu Vu, Hai Long Pham, 2020. Impact of Covid-19 partial lockdown on PM2.5, SO2, NO2, O3, and trace elements in PM2.5 in Hanoi, Vietnam, Environmental Science and Pollution Research <a href="https://doi.org/10.1007/s11356-021-13792-y">https://doi.org/10.1007/s11356-021-13792-y</a>
37.	2020	Thi Ha Nguyen, Manh Khai Nguyen, Thi Hoang Oanh Le, Thanh Tu Bui, Trong Hieu Nguyen, Truong Quan Nguyen, and Anh van Ngo, 2021. Kinetics of Organic Biodegradation and Biogas Production in the Pilot-Scale Moving Bed Biofilm Reactor (MBBR) for Piggery Wastewater Treatment, Journal of Analytical Methods in Chemistry, 2021
38.	2020	Quang Viet Ly, Christine N. Matindi, Alex T. Kuvarega, Quyet Van Le, Van Son Tran, Yunxia Hu, Jianxin Li, 2020. Organic fouling assessment of novel PES/SPSf/Double layered hydroxide mixed matrix membrane for water treatment application, Journal of water processing engineering, 37 (2020) 101526, 1-11
39.	2020	Nguyen Thi Quynh Hoa, Hoang Quoc Anh, Nguyen Minh Tue, Nguyen Thanh Trung, Le Nhu Da, Tran Van Quy, Nguyen Thi Anh Huong, Go Suzuki, Shin Takahashi, Shinsuke Tanabe, Pham Chau Thuy, Pham Thi Dau, Pham Hung Viet, Le Huu Tuyen, 2020. Soil and sediment contamination by unsubstituted and methylated polycyclic aromatic hydrocarbons in an informal e-waste recycling area, northern Vietnam: Occurrence, source apportionment, and risk assessment, Science of The Total Environment Volume 709, 20 March 2020, 135852 <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0048969719358474">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0048969719358474</a>
40.	2020	Nguyen Thanh Trung, Hoang Quoc Anh, Nguyen Minh Tue, Go Suzuki, Shin Takahashi, Shinsuke Tanabe, Nguyen Manh Khai, Tran Thi Hong, Pham Thi Dau, Pham Chau Thuy, Le Huu Tuyen, 2020. Polycyclic aromatic hydrocarbons in airborne particulate matter samples from Hanoi, Vietnam: Particle size distribution, aryl hydrocarbon ligand receptor activity, and implication for cancer risk assessment Polycyclic aromatic hydrocarbons in airborne particulate matter samples from Hanoi, Vietnam: Particle size distribution, aryl hydrocarbon ligand receptor activity, and implication for cancer risk assessment, Chemosphere, 280, 130720 <a href="https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2021.130720">https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2021.130720</a>
41.	2020	N.T. Hanh, D. Van Thuan, N.M. Khai, P.T. Thuy, T.T.M. Hang, N.H.T. Vy, N. Van Noi, D.T. Tran, T.D. Pham, N.T.T. Truc, N.L.M. Tri, 2020. Synthesis of Co3O4 coated on N,S doped TiO2 for novel photocatalytic degradation of toxic organic pollutant in aqueous environment, Ceramics International (2020), 46(13), 21610-21616
42.	2020	Minh Trang Hoang; Tien Duc Pham; Dries Verheyen; Manh Khai Nguyen; Thi Thuy Pham; Junyong Zhu; Bart Van der Bruggen, 2020. Fabrication of thin film nanocomposite nanofiltration membrane incorporated with cellulose nanocrystals for removal of Cu(II) and Pb(II), Chemical Engineering Science (2020), 228, 115998, DOI: 10.1016/j.ces.2020.115998
43.	2020	Ming Sun, Bing Liu, Katsunori Yanagawa, Thi Ha Nguyen, Rajeev Goel, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2020. Effect of low pH conditions on decay of methanogenic biomass. Water Research. 179 (2020), 115883
44.	2020	Linh Thuy Nguyen, Hanh Thi Nguyen, Thanh-Dong Pham, Trinh Dinh Chan, Hoan Thi Chu, Hoai Thu Dang, Van-Huy Nguyen, Khai Manh Nguyen, Thuy Thi Pham, Bart Van der Bruggen, 2020. UV-Visible Light Driven Photocatalytic Degradation of Ciprofloxacin by N,S Co-doped TiO2: The Effect of Operational Parameters, Topics in Catalysis 63, 985-995
45.	2020	Le Thi Hoang Oanh, Le Nhat Tran, Van Thi Doan, Quang Van Pham, Anh Van

		Ngo, Huan Huu Nguyen, 2020. Mucilage Extracted from Dragon Fruit Peel ( <i>Hylocereus undatus</i> ) as Flocculant for Treatment of Dye Wastewater by Coagulation and Flocculation Process, <i>Journal of Polymer Science</i> 2020, 7468343.
46.	2020	Khai M. Nguyen, Chinh T. Tran, Anh T.N. Nguyen, Huan X. Nguyen, Minh N. Nguyen, 2020. PolyDADMAC-mediated aggregation of newly formed iron oxides: Implications for the removal of iron from aqueous solutions, <i>Colloid and Interface Science Communications</i> , 37 (2020) 100296
47.	2020	Huyen T.T. Dang, Cuong V. Dinh, Khai M. Nguyen, Nga T.H. Tran, Thuy T. Pham and Roberto M. Narbaitz, 2020. Loofah Sponges as Bio-Carriers in a Pilot-Scale Integrated Fixed-Film Activated Sludge System for Municipal Wastewater Treatment, <i>Sustainability</i> 2020, 12, 4758.
48.	2020	Ha Ngan Nguyen, Anh Lan Hoang, Phuong Minh Nguyen, 2020. Recycling sprout-growing mediums in urban areas as compost and new growing mediums, <i>Chemical Engineering Transactions</i> , Vol.83, 385-390
49.	2020	Dongle Cheng, Huu Hao Ngo, Wenshan Guo, Soon Woong Chang, Dinh Duc Nguyen, Jianxin Li, Quang Viet Ly, Thi An Hang Nguyen, Van Son Chan, 2020. Applying a new pomelo peel derived biochar in microbial cell for enhancing sulfonamide antibiotics removal in swine wastewater, <i>Bioresource Technology</i> , 318 (2020) 123886, 1-5
50.	2020	Cuong Viet Tran, Ha Quang Pham, Tuan Vu Dinh, and Khai Manh Nguyen, 2020. Influence of biochar amendments on surface charge and bioavailability of heavy metals in degraded soils, <i>Suranaree Journal of Science and Technology</i> , online first <a href="http://ird.sut.ac.th/e-journal/Journal/pdf/190201552.pdf">http://ird.sut.ac.th/e-journal/Journal/pdf/190201552.pdf</a>
51.	2020	Anh Van Ngo, Oanh Hoang Thi Le, Quan Truong Nguyen, Hidenari Yasui, Khai Manh Nguyen, Ha Thi Nguyen, 2020. Kinetics of organics removal in swine wastewater treatment using anaerobic moving bed biofilm reactor, <i>Desalination and Water Treatment</i> , (2021), 1-9
52.	2020	Anh T.Q. Nguyen Tu A. Bui Nga T. Mai Hien T. Tran Son V. Tran Nam H. Nguyen Toshiki Tsubota Yoshiyuki Shinogi Stefan Dultz Minh N. Nguyen, 2020. Release kinetics of potassium from silica-rich fern derived biochars, <i>Agronomy Journal</i> , DOI:10.1002/agj2.20209
53.	2020	Anh T. K. Tran, Thi Thuy Pham, Quoc Hung Nguyen, Nhung T.T. Hoang, Duy Tan Bui, Minh Ti Nguyen, Manh Khai Nguyen, Bart Van der Bruggen, 2020. From waste disposal to valuable material: sulfonating polystyrene waste for heavy metal removal, <i>Journal of Environmental Chemical Engineering</i> (2020), 5(5) 104302
54.	2020	Bui Thi Kim Anh, Nguyen Van Thanh, <b>Nguyen Minh Phuong</b> , Nguyen Thi Hoang Ha, Nguyen Hong Yen, Bui Quoc Lap & Dang Dinh Kim (2020), Selection of Suitable Filter Materials for Horizontal Subsurface Flow Constructed Wetland Treating Swine Wastewater, <i>Water Air and Soil Pollution</i> 231(2), 1 – 10 ( <b>ISI, Q2</b> ).
55.	2020	Hoang, M.T., Pham, T.D., Pham, T.T. et al. (2020), Esterification of sugarcane bagasse by citric acid for Pb <sup>2+</sup> adsorption: effect of different chemical pretreatment methods. <i>Environ Sci Pollut Res</i> .
56.	2020	Minh Trang Hoang, Tien Duc Pham, Thi Thuy Pham, Manh Khai Nguyen, Dang Thi To Nu, Thi Hanh Nguyen, Stephan Bartling, Bart Van der Bruggen, 2020, Esterification of sugarcane bagasse by citric acid for Pb <sup>2+</sup> adsorption: effect of different chemical pretreatment methods, <i>Environmental Science and Pollution Research</i> , doi: 10.1007/s11356-020-07623-9



57.	2020	Pham Thi Thuy, Pham Thanh Tuan, Dang Thi Thanh Huyen, Nguyen Manh Khai, 2020, Insights of environmental impact assessment reports for industrial parks: wastewater quantity prediction aspect, <i>Environmental Monitoring and Assessment</i> , 192:252, <a href="https://doi.org/10.1007/s10661-020-8217-2">https://doi.org/10.1007/s10661-020-8217-2</a>
58.	2020	Thi Thuy Pham, Huu Hao Ngo, Van Son Tran, Manh Khai Nguyen, 2020, Removal of As (V) from the aqueous solution by a modified granular ferric hydroxide adsorbent, <i>Science of The Total Environment</i> , 706, 135947.
59.	2019	C Nguyen, P Nguyen, G Pham, K Nguyen and <b>T Pham</b> , Sulfonated polystyrene waste in liquid phase as on-exchange material to remove Cr (III) in aqueous solution, <i>IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science</i> 266 (2019) 012005.
60.	2019	Ha T. H. Nguyen , Bien Q. Nguyen, Thuy T. Duong, Anh T. K. Bui, Hang T. A. Nguyen, Ha T. Cao, Nhuan T. Mai, Khai M. Nguyen, Thuy T. Pham, Kyoung-Woong Kim, 2019. Pilot-Scale Removal of Arsenic and Heavy Metals from Mining Wastewater Using Adsorption Combined with Constructed Wetland. <i>Minerals</i> 2019, 9(6), 379-394.
61.	2019	Hoang Nguyen, Hidenori Harada, Van Tuan Le, <b>Thi Ha Nguyen</b> , Xuan Hai Nguyen, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui. Dynamic Estimation of Hourly Fluctuation of Influent Biodegradable Carbonaceous and Nitrogenous Materials Using Activated Sludge System. <i>Journal of Water and Environment Technology</i> (2019) 17(1):40-53.
62.	2019	Minh N. Nguyen, Stefan Dultz, Andrew Meharg, Quang V. Pham, Anh N. Hoang, Than T.N. Dam, Van T. Nguyen, Khai M. Nguyen, Huan X. Nguyen, Nghia T. Nguyen, 2019. Phytolith content in Vietnamese paddy soils in relation to soil properties. <i>Geoderma</i> , 333, ISSN 0016-7061, 2019, 200-213.
63.	2019	Minh Trang Hoang, Tien Duc Pham, Viet Tu Nguyen, Manh Khai Nguyen, Thi Thuy Pham, Bart Van der Bruggen, (2019), Removal and recovery of lead from wastewater using an integrated system of adsorption and crystallization, <i>Journal of Cleaner Production</i> 213, 1204-1216
64.	2019	Nguyen Manh Khai, Hoang Minh Trang, <b>Pham Thi Thuy</b> , Vander Bruggen Bart, 2019. Performance comparison of chemically modified sugarcane bagase for removing Cd(II) in water, <i>Journal of Renewable Materials</i> 7 (5), 415-428.
65.	2019	Nguyen Manh Khai, Tran Thi Chinh, Nguyen Thi Ngoc Anh, Nguyen Thi Khanh Linh, Bach Hong Nhung, Nguyen Ngoc Minh, 2019. Effect of polyDADMAC on aggregation of clay-size particles in red mud: Implications for immobilization practices. <i>Ecotoxicology and Environmental Safety</i> , 168, 192-197.
66.	2019	Nguyen Thi Hoang Ha, Nguyen Thi Ha, <b>Tran Thi Huyen Nga</b> , Nguyen Ngoc Minh, Bui Thi Kim Anh, Nguyen Thi An Hang, Nguyen Anh Duc, Mai Trong Nhuan, Kyoung-Woong Kim, 2019. Uptake of arsenic and heavy metals by native plants growing near Nui Phao multi-metal mine, northern Vietnam. <i>Applied Geochemistry</i> 108 (104368).
67.	2019	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Muhammad Afzal, Inaam Ullah, Naeem Shahid, Mujtaba Baqar, Muhammad Arslan (2019), Removal of pharmaceuticals and personal care products using constructed wetlands: effective plant-bacteria synergism may enhance degradation efficiency, <i>Environmental Science and Pollution Research</i> 26 (21), pp.21109- 21126 ( <b>ISI, Q1</b> )
68.	2019	QV Tran, HD Luu, SV Tran, <b>PM Nguyen</b> , KM Nguyen (2019), Potential and method for effective using of biomass from agricultural products (paddy, maize, peanut) in Northern Vietnam, <b>IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science 266 (SCOPUS)</b>
69.	2019	Than T. N. Dam, Nhung T. Hoang, Anh T. N. Nguyen, Huan X. Nguyen, <b>Phuong</b>

		<b>M. Nguyen</b> , Khai M. Nguyen, Minh N. Nguyen (2019), Colloidal dynamics of freshly formed Fe oxides under the influence of silicic acid: Implications for the study of the transport and dispersion of Fe oxides in acid mine drainage, <i>Journal of Environmental Quality</i> 48 (3), pp. 670 – 676 (ISI, Q1)
70.	2019	Viet Anh Nguyen, <b>Minh Phuong Nguyen</b> , Karin Tonderski, Hai Do Thi, Anh Thi Kim Bui (2019), Design and performance of a coarse media, high hydraulic load polishing wetland for steel industry wastewater, <i>Water Science and Technology</i> 80 (1), pp. 59-66 (ISI, Q2)
71.	2018	Bing Liu, Mitsuharu Terashima, Nguyen Truong Quan, Nguyen Thi Ha, Le Van Chieu, Rajeev Goel and Hidenari Yasui. Determination of optimal dose of allylthiourea (ATU) for the batch respirometric test of activated sludge. <i>Water Science and Technology</i> . 77.12 (2018), 2876-2885 (wst2018282; DOI: 10.2166/wst.2018.282)
72.	2018	Nga T. Mai, Chinh T. Tran, Trung Q. Lai, Linh T.K. Nguyen, Huan X. Nguyen, Van T.T. Luong, Khai M. Nguyen, Minh N. Nguyen, 2018. Removal of iron from aqueous solution using phytolith-aided aggregation. <i>Journal of Water Process Engineering</i> , 25, ISSN 2214-7144, 39-44.
73.	2018	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Huyen Thanh Pham, Ly Khanh Thi Le, Anh Ngoc Vu (2018), Capacity of wetland mesocosm planted with <i>Cyperus alternifolius</i> in mining wastewater treatment, <i>Asian Journal of Microbiology, Biotechnology &amp; Environmental Sciences</i> , pp.1140 – 1146 (SCOPUS, Q4)
74.	2017	Arndt Wiessner, Peter Kuschik, <b>Phuong Minh Nguyen</b> , Jochen A. Müller (2017) The sulfur depot in the rhizosphere of a common wetland plant, <i>Juncus effusus</i> , can support long-term dynamics of inorganic sulfur transformations. <i>Chemosphere</i> 184, pp. 375-383 (ISI, Q1)
75.	2017	Bing Liu, <u>Anh Van Ngo</u> , Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2017. Anaerobic Treatment of Hydrothermally Solubilised Sugarcane Bagasse and its Kinetic modelling. <i>Journal of Bioresource Technology</i> , Vol 234, 253-263.
76.	2017	Dung Tien Chu, Doanh Cong Sai, Quynh Manh Luu, Hong Thi Tran, Truong Duy Quach, Dong Hyun Kim & Nam Hoang Nguyen (2017), Synthesis of Bifunctional Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> @SiO <sub>2</sub> -Ag Magnetic-Plasmonic Nanoparticles by an Ultrasound Assisted Chemical Method, <i>Journal of Electronic Materials</i> , DOI: 10.1007/s11664-017-5421-0. <i>Journal of Electronic Materials</i> 46, No. 6 (2017) 3646-3653.
77.	2017	Minh N. Nguyen, Flynn Picardal, Stefan Dultz, Than T.N. Dam, Anh V. Nguyen, Khai M. Nguyen, 2017. Silicic acid as a dispersibility enhancer in a Fe-oxide-rich kaolinitic soil clay. <i>Geoderma</i> , 286, 8-14
78.	2017	Nguyen, M. N., Picardal, F., Dultz, S., Nguyen-Thanh, L., Dam, T. T. N. and Nguyen, K. M., 2017. Effect of silicic acid on the aggregation properties of goethite. <i>Eur J Soil Sci</i> , 68: 650–657.
79.	2016	Le Sy Chinh, Mai Trong Nhuan, Nguyen Xuan Hai, Nguyen Thi Hai, Dang Ngoc Thang, Nguyen Tai Giang, Doan Dinh Hung, Nguyen Trung Minh, Nguyen Manh Khai, Tran Dang Quy, Nguyen Thi Hoang Ha, 2016. The influence of sodium silicate on removal of heavy metals by iron mine tailing. <i>ARPN Journal of Engineering and Applied Sciences</i> . 21 (11), 12555-12560
80.	2016	Nguyen Hoang Luong, Truong Thanh Trung, Tran Phuong Loan, Luu Manh Kien, Tran Thi Hong, Nguyen Hoang Nam (2016), Magnetic properties of FePd nanoparticles prepared by sonoelectrodeposition, <i>Journal of Electronic Materials</i> , Volume 45, Number 8, p. 4309-4313, DOI: 10.1007/s11664-016-4565-7.
81.	2016	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Ngo Quoc Phong, Le Thi Hoang Oanh, Nguyen Xuan Hai and

		Drangert Jan-Olof. Material flow analysis toward cleaner production in Hoa Binh Sugarcane company, VietNam. ARPN Journal of Engineering and Applied Sciences, Vol. 11, No. 21, NOVEMBER 2016 ISSN 1819-6608, 12660-12668
82.	2016	Pham Thanh Tuan, Mai Thanh Dung, Pham Tien Duc, Hoang Minh Trang, Nguyen Manh Khai, <b>Pham Thi Thuy</b> , Industrial water mass balance as a tool for water management in industrial parks, Water Resources and Industry, 2016, 13 (2016), 14-21.
83.	2016	Pham Thi Thuy, Pham Thanh Tuan, Nguyen Manh Khai, 2016. Industrial Water Mass Balance Analysis. Journal of Environmental Science and Development, 7 (3), 216-220
84.	2015	<u>Anh Van Ngo</u> , Ha Thi Nguyen, Chieu Van Le, Rajeev Goel, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2015. A Dynamic Simulation of Methane Fermentation Process Receiving Heterogeneous Food Wastes and Modelling Acidic Failure. Journal of Material Cycles and Waste Management, Vol.18, No.12, 239-247.
85.	2014	Luu Duc Hai, Nguyen Manh Khai, Tran Van Quy, Nguyen Xuan Huan, 2014. Material Composition and Properties of Red Mud coming from Tanrai Alumina Processing plant, Lamdong, Vietnam. International Journal of Research in Earth and Environment, 1 (6), 1-7.
86.	2014	<u>Ngo Van Anh</u> , Vuong Thi Huyen, Le Van Chieu, Nguyen Thi Ha, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2014. High-rate Moving-bed Biofilm Anaerobic Digestion for Waste Activated Sludge Treatment. Journal of Water and Environmental Technology, Vol.12, No.6, 501-509.
87.	2014	Nguyen Thi Loan, <b>Nguyen Minh Phuong</b> , Nguyen Thi Nguyet Anh (2014) The role of aquatic plants and microorganisms in domestic wastewater treatment, Environmental Engineering and Management Journal, pp. 2031 – 2038 ( <b>ISI, Q3</b> )
88.	2013	Dao Van Quy, Nguyen Minh Hieu, Pham Thi Tra, Nguyen Hoang Nam, Nguyen Hoang Hai, Nguyen Thai Son, Phan Tuan Nghia, Nguyen Thi Van Anh, Tran Thi Hong, and Nguyen Hoang Luong (2013), Synthesis of silica-coated magnetic nanoparticles and application in the detection of pathogenic viruses, Journal of Nanomaterials, Volume 2013, Article ID 603940, 6 pages (Tạp chí quốc tế ISI).
89.	2013	Dong Kim Loan, Tran Hong Con, Tran Thi Hong and Luong Thi Mai Ly (2013), Quick Determination of Ammonia Ions in Water Environment Based on Thymol Color Creating Reaction, Environmental Sciences, Vol. 1, No. 2, p. 83-92.
90.	2013	Pham Thanh Huyen, Emanuela Callone, Renzo Campostrini, Giovanni Carturan, Tran Thi Hong, Hoang Nam Nhat, Huynh Dang Chinh, 2013, Preparation of mesoporous MgO: Phenomena occurred during the calcination, The European Physical Journal Applied Physics, 64: 10405, DOI: 10.1051/epjap/2013130012, 4 pages (Tạp chí quốc tế ISI).
91.	2013	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen, Low cost technologies for safe drinking water in South East Asia: application to the North of Vietnam. Environmental Engineering and Management Journal, 2013, 12(11), 2051-2060.
92.	2013	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen, Pilot scale evaluation of GAC adsorption using low cost-high performance materials for removal of pesticides and organic matter in drinking water production, Journal of Environmental Engineering. 2013, 139(7), 958–965.
93.	2013	Tran Yem, Nguyen Xuan Hai, Nguyen Manh Khai, Nguyen Xuan Huan, 2013.

		Study for improving an Duong Lake water quality for chi Lang Nam stork island conservation and ecotourism development. American Journal of Environmental Sciences, 9, 218-225
94.	2012	Ngo Duc Minh, Rupert Lloyd Hough, Le Thi Thuy, Ylva Nyberg, Le Bach Mai, Nguyen Cong Vinh, Nguyen Manh Khai, Ingrid Öborn, 2012. Assessing dietary exposure to cadmium in a metal recycling community in Vietnam: age and gender aspects. Science of the Total environment, 416, 164-171
95.	2012	Nguyen Cong Vinh, Ingrid Oborn, Pham Quang Ha, Ngo Duc Minh, Rupert Lloyd Hough, Nguyen Manh Khai, Le Thi Thuy, 2012. Potential environment and public health risk due to contamination of heavy metals from industrial waste water in Lam Thao, Phu Tho, Vietnam. American Journal of Environmental Sciences, 8 (1), 71-78
96.	2012	Nguyen Hoang Nam, Nguyen Thi Thanh Van, Nguyen Dang Phu, Tran Thi Hong, Nguyen Hoang Hai, and Nguyen Hoang Luong (2012), Magnetic Properties of FePt Nanoparticles Prepared by Sonoelectrodeposition, Journal of Nanomaterials, Volume 2012, Article ID 801240, 4 pages. doi:10.1155/2012/801240.
97.	2012	Nguyen Manh Khai, Hoang Thi Quynh Trang, 2012. Chemical Precipitation of Ammonia and Phosphate from Nam Son Landfill Leachate, Hanoi. Iranica Journal of Energy & Environment, 3 (5), 32-36
98.	2012	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen, Current pesticide practices and environmental issues in Vietnam: Management challenges for sustainable use of pesticides for tropical crops in (South-East) Asia to avoid environmental pollution, Journal of Material Cycles and Waste Management. 2012, 14 (4): 379-387.
99.	2012	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen. Evaluation of two low-cost-high-performance adsorbent materials in the waste to product approach for the removal of pesticides from drinking water. Clean-Soil, Air, Water. 2012, 40 (3), 246-253.
100.	2012	Thu Huong Ngo, Hong Van Bui, Van Ben Pham, Thi Hong Tran, An Bang Ngac, Nam Nhat Hoang (2012), Emission characteristics of SPAN-80 activated ZnS nanocolloids, Journal of Luminescence, Vol. 132, p. 2135-2142.
101.	2011	Tran Thi Hong, Pham The Tan and Hoang Nam Nhat (2011), On Oxygen Deficiency in Nanocrystallites $La_{1-x}Sr_xCoO_3$ , e-J. Surf. Sci. Nanotech. Vol. 9, p. 469-471.
102.	2008	Nguyen Manh Khai, Ingrid Öborn, Steve Hillier, Jon Petter Gustafsson, 2008. Modelling of metal binding in tropical Fluvisols and Acrisols treated with biosolids and wastewater. Chemosphere, 70, 1338-1346.
103.	2008	<b>Thi Thuy Pham</b> , K. Moons. J.C. Van Dijk, Viet-Anh Nguyen, Bart Vander Bruggen. 2008. To what extent are pesticides removed from surface water during coagulation-flocculation?. Water and Environment Journal 22 (2008), 217-223.
104.	2007	Nguyen Manh Khai, Pham Quang Ha, Ingrid Öborn, 2007. Nutrient flows in small-scale peri-urban vegetable farming systems in Southeast Asia: A case study in Hanoi. Agriculture, Ecosystems and Environment, 122, 192-200.
105.	2005	Phạm Quang Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Vũ Đình Tuấn, Minh Hà Fagerstrom, Ingrid Öborn, 2005. Nutrient and heavy metal study for sustainable farming in peri-urban intensive vegetable cropping, Hanoi, Vietnam. Bulletin of the Institute of Tropical Agriculture Kyushu University, 28, 111-119.

## Bài báo trong nước

1.	2023	Kieu Hung, N., Quang Hien, T., Ngoc Hien, T., Thi Thuy Linh, N., & Thi Ha, N. 2023 Aug 21. Application of Uplc/Ms/Ms Method for Determination of Sudan I in Chili Sauces. VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences. [Online] ISSN 2588-1094. Available at: < <a href="https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4963">https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4963</a> >. Date accessed: 25 aug. 2023. doi: <a href="https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuces.4963">https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuces.4963</a> .
2.	2023	Trần Thị Hồng, Đồng Kim Loan, Trần Hồng Côn, Trần Sơn Hải (2023), Nghiên cứu điều chế và ứng dụng hệ xúc tác quang TiO <sub>2</sub> /SiO <sub>2</sub> để xử lý nước thải chứa 2,4,6-Trinitrotoluen, Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 29, số 1, tr. 108-113.
3.	2023	Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Đức Bá, Lưu Minh Loan, Nguyễn Trường Quân, Cái Anh Tú, 2023. Khả năng xử lý nước mặt bị ô nhiễm của cây phát lộc ( <i>Dracaena sanderiana</i> ) trong hệ đất ngập nước nổi, <i>Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên</i> 228(14), 58-63.
4.	2023	Nguyễn Trường Quân, Nguyễn Minh Hạnh, Lê Thị Hoàng Oanh, 2023. Xử lý màu trong nước thải nhuộm bằng than hoạt tính chế tạo từ vỏ lạc được biến tính bằng ZnCl <sub>2</sub> , <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ</i> 39(1), 81-88.
5.	2023	Lê Thị Hoàng Oanh, Lưu Minh Loan, Phạm Diệu Linh, Nguyễn Minh Thái, Đặng Thị Minh Phương, Trần Thị Hồng, Nguyễn Trường Quân, 2023. Ảnh hưởng của một số thành phần đến độ ổn định của dung dịch nước rửa tay chứa gel lô hội, <i>Tạp chí Phân tích Hoá, Lý và Sinh học</i> 28(4), 212-217.
6.	2023	Hoang Giang Pham, Tran Thanh Son Nguyen, Thi Thuy Pham, Manh Khai Nguyen, Bart Vander Bruggen, Thi Thanh Mai Nguyen, 2023. Anionic competition on arsenate removal by modified granular ferric hydroxide adsorbent, <i>Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering</i> 65(1), 38-42
7.	2023	Đào Văn Huy, Mai Thị Thuỳ Linh, Lê Văn Thiện, Ngô Thị Tường Châu, 2023. Nghiên cứu sản xuất laccase từ nấm mốc và thử nghiệm ứng dụng trong phân huỷ hoá chất bảo vệ thực vật, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i> , 6(1), 199-206.
8.	2022	Trần Thị Minh Hằng, Trần Thị Hương, Phạm Hùng Sơn, Nguyễn Mạnh Khải, 2022. Ứng dụng phương pháp Delphi xác định các tiêu chí đánh giá trường đại học bền vững cho Việt Nam, <i>Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Trái đất và Môi trường</i> 39(1), 16-27.
9.	2022	Trần Quốc Toàn, Mai Thị Phương Ly, Trần Thị Phương Anh, Hà Xuân Linh, Đặng Văn Thành, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Nhật Huy, Nguyễn Thị Mai, 2022. Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp cấu trúc nano than trâu/Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> bằng phương pháp hóa siêu âm ứng dụng quang xúc tác xử lý kháng sinh Sulfamethoxazole trong nước thải bệnh viện quy mô thí nghiệm, <i>Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn</i> , số tháng 07/2022, 73-79.
10.	2022	Phongphet SISAVENGSOUK, Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Xuân Thường, Trần Công Việt, 2022. Đặc điểm chất lượng nước suối Tà Vài và khả năng sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, <i>Tạp chí Môi trường</i>
11.	2022	Nguyễn Ngân Hà; Lê Anh Tuấn, 2022. Tái sử dụng bã thải trồng rau mầm để làm giá thể hữu cơ, <i>VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences</i> , Vol. 38, No. 3 (2022) 45-54.
12.	2022	Lê Thị Mai Dung, Đinh Thị Dịu, Nguyễn Thị Hà, Đoàn Thị Hải Yến, Phạm Tiến Đức, 2022. Nghiên cứu xử lý Cu <sup>2+</sup> trong môi trường nước bằng phương pháp

		hấp phụ sử dụng vật liệu nanosilica vỏ trấu, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học. ISSN 0868 -3224.
13.	2022	Lê Thị Hoàng Oanh, Phạm Vũ Hoàng, Đoàn Thị Vân, Nguyễn Hữu Huân, 2022. Bước đầu sử dụng chất nhầy tách chiết từ vỏ quả thanh long trong quá trình keo tụ - tạo bông xử lý độ đục của nước, VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences, Vol. 38, No. 2 (2022) 1-8, 25/6/2022
14.	2022	Do Thi Hai, Nguyen Minh Phuong, Nguyen Van Thanh, Bui Thi Kim Anh, 2022. Iron and manganese removal from wastewater by constructed wetlands planted with Caladium bicolor, VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences 38 (2), pp. 111-118.
15.	2022	Cái Anh Tú, 2022. Tình trạng nhiễm bệnh do ô nhiễm nguồn nước của người dân khu vực sông Nhuệ, sông Đáy tỉnh Hà Nam, Tạp chí Môi trường, Số 1 3/2022, tr. 39-43.
16.	2022	Cai Anh Tu, Le Van Quy, Nguyen Duc Toan, 2022. Estimation of Methane emissions from domestic wastewater in Cau river basin by 2030, Journal of Climate Change Science, No.23, p.69-76
17.	2021	Trần Văn Sơn, Nguyễn Tuấn Đức, Lương Mai Ly, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Xuân Huân, Phan Thị Lan Anh, Nguyễn Mạnh Khải, 2021. Nghiên cứu loại bỏ kháng sinh sulfamethoxazole trong nước bằng vật liệu composite chitosan – Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> : chế tạo vật liệu và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xử lý, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr. 129 - 134
18.	2021	Trần Đức Khánh, Vũ Hà Giang, Trịnh Thị Phong Hương, Vũ Thành Luân, Nguyễn Thị Lâm, Đào Thị Thu Thủy, Lê Tuấn Anh, Phạm Thanh Đồng, Lê Thị Hoàng Oanh, Hoàng Văn Hà, 2021. Vai trò của cacboxymetyl cellulose và Na <sub>2</sub> SiO <sub>3</sub> trong quá trình phủ ống nano TiO <sub>2</sub> trên nền thạch anh, Tạp chí ĐHQGHN: Khoa học tự nhiên và công nghệ 37(4), 94-103
19.	2021	Phan Quang Thăng, Trần Thị Thu Lan, Nguyễn Hữu Thăng, Lưu Minh Loan, Vương Minh, Nguyễn Thị Hà, 2021. Tiềm năng áp dụng Công nghệ tốt nhất hiện có (BAT) và Thực hành quản lý môi trường tốt nhất (BEMP) đối với nước thải sản xuất giấy và bột giấy ở công ty Giấy An Hòa và Giấy Bãi Bằng, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr.
20.	2021	Phạm Văn Hào, Hà Xuân Linh, Đặng Văn Thành, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Nhật Huy, Nguyễn Thị Mai, 2021. Nghiên cứu chế tạo graphene từ lõi pin đã sử dụng ứng dụng xử lý xanh methylene trong môi trường nước, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr.
21.	2021	Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Ngọc Duy, Nguyễn Đức Bình, 2021. Khả năng loại bỏ kháng sinh tetracycline trong nước của than sinh học điều chế từ bùn thải của nhà máy xử lý nước thải đô thị, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr.
22.	2021	Nguyễn Thị Hà, Trần Văn An, Nguyễn Thu Uyên, Nguyễn Xuân Thị Lam, Trần Hải Yến, Ngô Văn Anh, 2021. Đánh giá hàm lượng clo dư trong nước máy tại một số khu vực tỉnh Thái Nguyên và thành phố Hà Nội, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr.
23.	2021	Nguyễn Minh Phương, Lưu Minh Loan, Đỗ Thị Hằng, 2021. Bước đầu nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý nước thải sinh hoạt bằng giá thể xơ dừa, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Số đặc biệt (SI), tr. 135 - 139
24.	2021	Hoàng Minh Trang, Phạm Tiến Đức, Nguyễn Đức Đạt, Trương Ngọc Minh, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Mạnh Khải, 2021. Nghiên cứu khả năng xử lý và thu hồi photphat từ nước thải sinh hoạt bằng than hoạt tính biến tính từ rơm rạ và vỏ trấu góp phần phát triển kinh tế tuần hoàn, Tạp chí môi trường, ISSN 2615-

		9597, 2021,2, 128-132
25.	2021	Đào Văn Hiền, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Mạnh Khải, 2021. Đánh giá hiện trạng phát sinh và đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác quản lý rác thải nhựa tại Phường Thượng Cát thành phố Hà Nội, Tạp chí Môi trường, số chuyên đề III, 2021.
26.	2020	Truong Quan Nguyen, Van Anh Ngo, Thi Hoang Oanh Le, Huu Huan Nguyen, Van Chieu Le, Hidenari Yasui, Thi Ha Nguyen, 2020. Removal of organic matters from piggery wastewater in anaerobic moving bed biofilm reactor – MBBR, Vietnam Journal of Science and Technology, 58 (3A) (2020), 211-221. doi:10.15625/2525-2518/58/3A/14490.
27.	2020	Tran Nhat Le, Doan Thi Van, Pham Van Quang, Ngo Van Anh, Nguyen Huu Huan, Le Thi Hoang Oanh, 2020. Removal of pollutants from disperse black dye wastewater by mucilage from dragon fruit peel, Vietnam Journal of Science and Technology 58 (5), 613-622. Doi: 10.15625/2525-2518/58/5/15169.
28.	2020	Thi Ha Nguyen, Bich Nu Nguyen, Van Anh Ngo, Nguyen Manh Khai, Kieu Hung Nguyen, 2020. Determination of Cyclamate content in some food product using UPLC-MS/MS, Vietnam Journal of Science and Technology 58(5A) (2020) 33-41
29.	2020	Phong Phet SISAVENGSOUK, Tạ Hoài Thương, Nguyễn Văn Huống, Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Xuân Thường, Trần Công Việt, 2020. Nghiên cứu khả năng xử lý Cu(II) và Pb(II) trong môi trường nước bằng ODM-2F, Tạp chí Tài nguyên & Môi trường, kỳ 2, số 24 (350): 12/2020, trang 41 - 43.
30.	2020	Phong Phet SISAVENGSOUK, Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Xuân Thường, Trần Công Việt, 2020. Đặc điểm chất lượng nước suối Tà Vài và khả năng sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, Tạp chí Môi trường, chuyên đề IV, tháng 12 năm 2020, trang 41 - 46
31.	2020	Pham Thi Thuy, Nguyen Thi Hanh, Dang Thu Hoai, Nguyen Manh Khai, Ngo Thanh Son, Nguyen Thuy Linh, 2020. Fixed-bed column adsorption of fluoroquinolone antibiotic from aqueous solution onto sugarcane bagasse biochar, Vietnam Journal of Science and Technology 58 (3A), 93-104.
32.	2020	Pham Thi Thuy, Nguyen Manh Khai, 2020. Modifying waste polystyrene to ion exchange material: Optimizing the sulfonation process and column study for the removal of Cr <sup>3+</sup> , Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518, 58(5A) 150-159
33.	2020	Nguyễn Văn Quân, Trần Thị Huyền Nga, Phạm Thị Thuý, Nguyễn Mạnh Khải, 2020. Xử lý nước thải sinh hoạt và tái sử dụng nước thải sau xử lý tại Việt Nam, Tạp chí Môi trường ISSN 2615-9597, 2021, 1, 31-36.
34.	2020	Nguyễn Thị Hà, Ngô Văn Anh, Lê Thị Hoàng Oanh, Lại Đắc Đạo, Nguyễn Công Minh, Trần Thị Hồng, Nguyễn Trường Quân, 2020. Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi lợn của hệ yếm khí MBBR quy mô pilot, Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 25, số 4, tr. 13-18
35.	2020	Nguyen Thi Cuc, Phan Thi Mai Hoa, Nguyen Phuong, Nguyen Quoc Phi, Hoang Anh Le, 2020. Temporal-spatial variation of surface water affected by apatite mining activity in Lao Cai, Viet Nam, Journal of mining and earth sciences, Vol 61 Issue 2 (2020) 1 – 10
36.	2020	Nguyễn Thành Trung, Lê Thị Huyền, Nguyễn Văn Hào, 2020. Đánh giá mức độ ô nhiễm bụi mịn (PM <sub>10</sub> và PM <sub>2.5</sub> ) trong nhà tại các căn hộ ở Hà Nội, Tạp chí Môi trường, chuyên đề I. tr. 22-26. ISSN: 2615-9597
37.	2020	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Thuý, Trần Văn Sơn, Cái Anh Tú, Hoàng Đức Quyền, Nguyễn Thị Hà, 2020. Đánh giá đặc tính bùn thải mạ

		điện của một số cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí phân tích hoá, lý và sinh học ISSN0868-3224, 25(4), 177-183
38.	2020	Ngô Văn Anh, Nguyễn Trường Quân, Nguyễn Thị Hà, 2020. Mô phỏng sự biến thiên của axit béo dễ bay hơi trong hệ yếm khí xử lý nước thải chăn nuôi lợn, Tạp chí Môi trường, chuyên đề IV, tháng 12 năm 2020
39.	2020	Lê Văn Trọng, Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Mạnh Khải, 2020. Xác định các chất nhóm macrolide và tetracycline trong nước bằng phương pháp sắc ký lỏng hai lần khối phổ (LC-MS/MS), Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm, tập 3 số 3, 173-182
40.	2020	Le Thi Hoang Oanh, Nguyen Thi Lan Anh, Pham Lan Huong, Ha Xuan Nam, Luu Minh Loan, 2021. Turbidity removal by mucilage from <i>Basella alba</i> . Vietnam Journal of Science and Technology 58 (4), 505-513. Doi: 10.15625/2525-2518/58/4/14940.
41.	2020	Lê Anh Tuấn, Lê Thị Hoàng Oanh, Phạm Văn Quang, Nguyễn Đăng Lư, Vũ Hồng Quân, Lê Ngọc Ánh, 2020. Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn bacillus có khả năng sinh tổng hợp polymer ngoại bào polyglutamic axit, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, Số 8, 443-447
42.	2020	Hoàng Thái Ninh, Nguyễn Thế Hình, Trần Văn Quy, 2020. Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ phân lợn ép của các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kỳ 2, tháng 10/2020, Khoa học công nghệ, 117-123
43.	2020	Hoàng Thái Ninh, Nguyễn Khắc Anh, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thế Hình, Trần Văn Quy, 2020. Nghiên cứu đánh giá tác động của chăn nuôi lợn thịt quy mô trang trại tới môi trường tỉnh Nam Định, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kỳ 2, tháng 9/2020, Khoa học công nghệ, 122-128
44.	2020	Cái Anh Tú, Nguyen Thi Kim Anh, Le Van Quy, Pham Thi Quynh, 2020. Calculation of methane gas emissions (CH <sub>4</sub> ) from domestic waste water in Nhue-Day River basin, Vietnam Journal of Hydrometeorology, ISSN: 2525-2208, 2021, Vol 7, 9-19
45.	2020	Cái Anh Tú, Nguyễn Thị Kim Anh, Lê Văn Quy, Nguyễn Thị Quỳnh, 2020. Đánh giá mức độ phát thải khí metan tại lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy từ nguồn nước thải sinh hoạt, Tạp chí Môi trường, ISSN 1859-042X
46.	2020	Cái Anh Tú, 2020. Xác định giá trị TLM đối với cá rô phi để đánh giá mức độ độc hại của nước thải làng nghề tái chế giấy Phong Khê và dệt nhuộm Tương Giang, Bắc Ninh. Tạp chí Môi trường, ISSN: 2615-9597, chuyên đề II/2020, 69-76
47.	2020	Bui Thi Kim Anh, Nguyen Van Thanh, Nguyen Hong Chuyen, Nguyen Minh Phuong, Dang Dinh Kim, 2020. Treatment efficiency of piggery wastewater by surface and horizontal subsurface flow constructed wetlands, Vietnam Journal of Science and Technology 58 (3A), 84-92.
48.	2019	Cái Anh Tú, Lê Ngọc Cầu, Dương Hồng Sơn (2019), Ảnh hưởng của nhiệt độ tới giá trị tổng Nitơ và Phốtpho trong nước sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu, ISSN 2525-2496, số 11, 2019, trang 31-40.
49.	2019	Le Van Trong, Nguyen Thi Thanh Hang, Do Quang Huy, Nguyen Manh Khai, Tran Van Son, 2019. A study on using modified <i>Corchorus capsularis</i> powder to remove macrolide group from water. Vietnam Journal of Chemistry 57 (2), 234-239.
50.	2019	Nguyễn Lê Trang, Bùi Thị Thu Trang, Mai Văn Trịnh, Nguyễn Tiến Sỹ, Nguyễn Mạnh Khải, 2019. Ứng dụng mô hình DNDC để xây dựng bản đồ phát thải khí



		nhà kính từ hoạt động canh tác lúa nước tại Nam Định. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các khoa học trái đất và môi trường, 35(2), 23-32
51.	2019	Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Thị Hồng Phương, Trần Quốc Toàn, Chu Mạnh Nhung, Phan Minh Tân, 2019. Ảnh hưởng của phân bón hữu cơ sản xuất từ bùn thải đô thị đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cây cải bẹ trồng tại Phổ Yên, Thái Nguyên. Tạp chí phân tích Lý, Hóa, Sinh 24(3), 16-19
52.	2019	<b>Phạm Thi Thuy</b> , Evaluation of ion exchange material from sulfonated polystyrene waste synthesized for removal Cr 3+ from aqueous solution by column experiment, Journal of Science and Technology in Civil Engineering NUCE 2019, 13(2), 92-100.
53.	2019	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Hoàng Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2019. Đánh giá rủi ro sức khỏe từ nguồn asen trong nước ngầm ở huyện Phú Xuyên và Hoài Đức, Hà Nội. Tạp chí phân tích Lý, Hóa, Sinh học
54.	2019	Trần Thị Huyền Nga, <b>Phạm Thị Thúy</b> , Nguyễn Thị Hoàng Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2019. Đánh giá rủi ro sức khỏe từ nguồn asen trong nước ngầm ở huyện Phú Xuyên và Hoài Đức, Hà Nội. Tạp chí phân tích Lý, Hóa, Sinh học 2019, 24 (4A), 71-75.
55.	2018	Anh Thi Kim Bui, Viet Anh Nguyen, <b>Minh Phuong Nguyen (2018)</b> , Selection of suitable plant species for wastewater treatment by constructed wetland at the Formosa Hatinh steel company, Vietnam Journal of Science and Technology 56 (2C), pp. 157 – 163.
56.	2018	Cái Anh Tú (2018), Áp dụng mô hình WASP xác định khả năng tự làm sạch sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khí tượng Thủy văn ISSN 2525 – 2208, số 690, tháng 6/2018, trang 62 – 72.
57.	2018	Cái Anh Tú (2018), Đề xuất cơ sở khoa học và quy trình phân vùng chất lượng nước sông theo mục đích sử dụng, Tạp chí Môi trường (VEM). ISSN 1859-042X, chuyên đề III, 2018. Trang 37 – 43.
58.	2018	Danh Quan Le, Thi Thuy Pham, <b>Hoang Giang Pham</b> , Manh Khai Nguyen, (2018), Evaluation of iron-rich adsorbent to remove arsenic from groundwater in decentralized water supply treatment, Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, v. 60, p. 78-81,
59.	2018	Lê Văn Trọng , Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Mạnh Khải, 2018. Nghiên cứu sử dụng vật liệu đay biến tính để loại bỏ nhóm tetracyclins ra khỏi môi trường nước. Tạp chí Phân tích lý, hóa, sinh
60.	2018	Ly Thi Thu Ha, Ngo The An, <b>Nguyen Thi Ha</b> , Andreas Schwarz, Minghua Zhou, Nicolas Brüggemann, Wolf-Anno Bischoff. Seasonal dynamics of nitrogen in cultivated soil at Giao Thuy district, Nam Dinh province. Vietnam Journal of Science and Technology 56 (2C) (2018) 186-192
61.	2018	Nguyen Dac Kien, Tran Thi Loan, Nguyen Quang Trung, Le Van Nhan, <b>Nguyen Thi Ha</b> . Removal of fluoroquinolone antimicrobials (ciprofloxacin and norfloxacin) from shrimp pond sediment during composting. Vietnam Journal of Science and Technology 56 (2C) (2018) 178-185
62.	2018	Nguyễn Hải Minh, Vũ Hà Giang, Phạm Văn Phong, Lê Thị Hoàng Oanh, Hoàng Văn Hà, 2018. Nghiên cứu điều chế vật liệu ống nano TiO <sub>2</sub> , phân tích đặc tính và khả năng xử lý etanol. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 34, Số 2 (2018) 83-90.
63.	2018	Nguyen Hoang Nam, Dang Thi Ngoc Thuy, Do Khac Uan, <b>Nguyen Thi Ha</b> .

		Preparation of TiO <sub>2</sub> nano-material coating on rice husk ash and application for nitrogen compound removal from industrial wastewater. Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption (2018) 7 (3), 97-104 ISSN 0866-7411.
64.	2018	Nguyen Sang, Nguyen Thi Oanh, <b>Nguyen Minh Phuong</b> , Tran Hung Thuan, Tran Van Quy, Chu Xuan Quang (2018) Improvement of COD and ammonium removal from domestic wastewater by activated aerobic granular sludge. Vietnam Water Cooperation Highlights, Nhà XB ĐHQGHN, pp. 68 – 70
65.	2018	Phạm Thành Đạt, Đặng Thị Thanh Huyền, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thúy, 2018. Nghiên cứu đánh giá vật liệu mang dạng xơ mướp sử dụng trong bể MBBR để xử lý nước thải sinh hoạt. Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762, 601, 38-41.
66.	2018	Pham Thi Hang Hai, Nguyen Minh Phuong, Nguyen Linh Chi, Pham Hoang Giang, Nguyen Manh Khai, Pham Thi Thuy, 2018. Study of copper removal in water by ion exchange material. Vietnam Journal of Science and Technology, 56 (2C), 50-55.
67.	2018	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Đặng Thị Thanh Huyền, Nguyễn Mạnh Khải, 2018. Nghiên cứu chế tạo vật liệu mang vi sinh vật dạng chuyển động từ đá thủy tinh ứng dụng trong hệ bùn hoạt tính để xử lý nước thải sinh hoạt. Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam, 60(10): 50-53.
68.	2017	Bùi Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Dung, Phạm Kiên Cường Nguyễn Văn Hoàng <sup>1</sup> , Kiều Thị Hòa, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2017. Nghiên cứu, đánh giá phương pháp bảo quản vi khuẩn Vibrio fischeri trong quy trình sản xuất KIT phát hiện nhanh độc chất trong nguồn nước, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Các khoa học trái đất và môi trường, tập 33(1S):1-6.
69.	2017	Cái Anh Tú (2017), Xác định khả năng tự làm sạch sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khí tượng Thủy văn ISSN 2525 – 2208, số 669, tháng 3/2017, trang 52 – 58.
70.	2017	Chanh Quang Nguyen Duong, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, Tuan Van Le, <b>Ha Thi Nguyen</b> , Chieu Van Le. Estimation of biodegradable material concentrations in the sewage using IWA activated sludge model. Vietnam Journal of Science and Technology 55 (4C) (2017) 284-290
71.	2017	Chu Tien Dung, Luu Manh Quynh, Tran Thi Hong, Nguyen Hoang Nam (2017), Synthesis, Magnetic Properties and Enhanced Photoluminescence of Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> -ZnO Heterostructure Multifunctional Nanoparticles, VNU Journal of Science: Mathematics – Physics, Vol. 33, No. 1, 16-23.
72.	2017	Lê Thị Hoàng Oanh, Vũ Hà Giang, 2017. Nghiên cứu hoạt tính kháng nấm Aspergillus flavus và Aspergillus niger của tinh dầu bạch đàn và tinh dầu sả, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường 33 (1S), 63-68.
73.	2017	Nguyen Duong Quang Chanh, Le Van Tuan, Tran Van Quang, Bing Liu, Mitsuharu Terashima, <b>Nguyen Thi Ha</b> , Le Van Chieu, Hidenori Harada, Hidenari Yasui. An alternative method to estimate influent concentration using on-site lab-scale activated sludge reactors. Journal of Water and Environment Technology, 15 (6) (2017) 220–232
74.	2017	Nguyễn Mai Phương <sup>1</sup> , <b>Trần Thị Huyền Nga</b> <sup>2,*</sup> , Nguyễn Văn Hưng Phạm Bảo Yên, 2017. Phát triển quy trình PCR phát hiện nhanh hai vi khuẩn gây viêm phổi trong không khí, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Các khoa học trái đất và môi trường, tập 33(1S):

75.	2017	<b>Nguyễn Minh Phương</b> , Nguyễn Thị Loan, Đỗ Thị Hằng, Đỗ Thị Mỹ Lương, Phạm Thị Lan, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017) Nghiên cứu vai trò của thực vật thủy sinh và hệ vi sinh vật vùng rễ trong hệ thống đất ngập nước nhân tạo xử lý nước thải sinh hoạt, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 33, Số 1S, pp. 39 - 44
76.	2017	Nguyễn Thị Dung <sup>1</sup> , Nguyễn Văn Hoàng <sup>1</sup> , Bùi Thị Thu Hà, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> <sup>2,*</sup> , Nguyễn Thị Hoàng Hà <sup>2</sup> , Phạm Kiên Cường, 2017. Nghiên cứu sự ức chế của một số hoá chất độc hại đến sự phát quang của vi khuẩn <i>Vibrio fischeri</i> , Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Các khoa học trái đất và môi trường, tập 33(1S).
77.	2017	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Do Thi Nhan, Ngo Van Anh, Tran Van An. Assessment of the roof - harvested rainwater quality in some suburb districts, Hanoi, Viet Nam. Vietnam Journal of Science and Technology 55 (4C) (2017) 109-114
78.	2017	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Hải Minh, Nguyễn Đình Ngọc, Lưu Ngọc Hưng, Lê Thị Hoàng Oanh, 2017. Nghiên cứu ứng dụng pectin từ vỏ bưởi làm chất trợ keo tụ sinh học trong xử lý nước thải, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường 33 (1S), 157-162.
79.	2017	Nguyen Thi The Nguyen, Phạm Văn Hoàng, Nguyen Manh Khai, 2017. Greenhouse Gas Development of Equations for Estimating Greenhouse Gas Emissions from the Son La Hydropower Reservoir. VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences, Vol. 33, No. 2, 59-69.
80.	2017	Nguyễn Văn Huống, Vũ Đức Lợi, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Mạnh Khải, 2017. Nghiên cứu xử lý axit picric trong nước bằng bùn đỏ biến tính. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 33 (S1), 28-38
81.	2017	Phạm Hoàng Giang, Lê Danh Quan, Do Quang Huy, <b>Phạm Thị Thủy</b> , Dang Thi Thanh Huyen, Study on Removal of Heavy Metal from Water by Oxidized Agricultural Byproducts, VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences, Vol. 33, No. 1S (2017) 141-148
82.	2017	Phạm Hoàng Giang, Nguyễn Quốc Hưng, Lê Danh Quân, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thủy, Đặng Thị Thanh Huyền, 2017. Xử lý Asen (V) trong nước ngầm bằng vật liệu giàu sắt. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 33 (S1), 149-156
83.	2017	Phạm Thanh Tuấn, Mai Thanh Dung, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Như Dũng, <b>Phạm Thị Thúy</b> (2017) “Tính toán cân bằng nước nhằm đánh giá nhu cầu sử dụng nước và lượng nước thải phát sinh theo nhóm ngành nghề trong khu công nghiệp”. Tạp chí Phát triển khoa học công nghệ Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chuyên san Khoa học trái đất và Môi trường, tập 2, M1, ISSN:2558-1078, tr 79-89.
84.	2017	Phạm Thanh Tuấn, Nguyễn Mạnh Khải, Trần Văn Tú, <b>Phạm Thị Thúy</b> (2017), “Hiện trạng cơ sở hạ tầng quản lý thu gom nước thải tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam, số 3(110) ISSN:1859-3674, tr26-29.
85.	2017	Phạm Thanh Tuấn, Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Như Dũng, Nguyễn Mạnh Khải, 2017. Nghiên cứu thực trạng áp dụng phương pháp dự báo nước thải tại một số dự án hạ tầng khu công nghiệp tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 33 (S1), 208-216.
86.	2017	Trần Văn Quy, Nguyễn Xuân Huân, Nguyễn Mạnh Khải, Hoàng Đức Thắng, Nguyễn Hoàng Hà, Đinh Tạ Tuấn Linh, Đào Quốc Hùng, 2017. Hệ chất kết dính

		sử dụng trong sản xuất sắt xộp bằng công nghệ hoàn nguyên trực tiếp. Môi trường Đô thị Việt Nam, 1+2 (108 +109), 34-38
87.	2016	Đặng Thị Hồng Phương, Trần Văn Quy, Nguyễn Mạnh Khải, 2016. Nghiên cứu khả năng chiết một số kim loại nặng trong bùn thải đô thị bằng axit axêtic. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (4), 22-38.
88.	2016	Đình Duy Chinh, Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Hà (2016), Ảnh hưởng của một số ion kim loại đến hiệu suất xử lý nước thải giàu hữu cơ bằng hệ yếm khí cao tải, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường 32 (1S), 38-43.
89.	2016	Dương Hồng Sơn, Lê Ngọc Cầu, Cái Anh Tú, Vũ thị khánh Huyền (2016), Để xác định phân đoạn sơ bộ chất lượng nước sông theo mục đích sử dụng tại sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khí tượng Thủy văn ISSN 2525 – 2208, số 669, tháng 9/2016, trang 41 – 49.
90.	2016	Lê Thái Hà, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Lưu Huyền Trang. Tái sử dụng nước thải sinh hoạt trong nuôi trồng thủy sản: Rủi ro và ảnh hưởng của Cadimi và Asen tới sức khỏe và hệ sinh thái. Tạp chí Y học dự phòng, (2016), 26 (11), 21-28
91.	2016	Le Thai Ha, Tu Hai Bang, <b>Nguyen Thi Ha</b> . Determination of arsenic in wastewater-fed fish pond in Hoang Mai district, Ha Noi, Viet Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tập 54-2A (2016), 321-328. ISSN 0866-708X
92.	2016	Lưu Minh Loan, Mạch Phương Thảo, 2016. Bước đầu nghiên cứu xử lý lõi ngô làm cơ chất nuôi trồng nấm sò trắng (Pleurotus florida). Tạp chí khoa học, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Đại học quốc gia Hà Nội. ISSN 0866-8612. Vol 32, No1s, 2016, tr 254 -259.
93.	2016	Ngo Duc Minh, Mai Van Trinh, Tran Dang Hoa, Hoang Trong Nghia, Nguyen Manh Khai, Nguyen Le Trang, Bjorn Ole Sander, Reiner Wassmann, 2016. Modelling nitrous oxide (N2O) emission from rice field in impacts of farming practices: A case study in Duy Xuyen district, Quang Nam province (Central Vietnam). Journal of Vietnamese Environment, 3, 223-228.
94.	2016	Nguyễn Đắc Kiên, Nguyễn Quang Trung, Nghiêm Thị Duyên, Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Hà (2016), Tận dụng bùn thải ao nuôi tôm để sản xuất phân bón hữu cơ, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường 32 (1S), 231-237.
95.	2016	Nguyễn Hoàng Phương Thảo, Nguyễn Thị Hoàng Hà, Phạm Thị Thuý, Nguyễn Mạnh Khải, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2016. Nghiên cứu khả năng hấp phụ kim loại nặng và Asen của laterit đá ong huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN, Các khoa học trái đất và môi trường, tập 32, (1S): 321-326.
96.	2016	Nguyễn Mạnh Khải, Đào Thị Hiền, Phạm Thị Thuý, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2016. Ước tính giảm phát thải CO2 từ nhiên liệu hóa thạch trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 so với quy hoạch điều chỉnh, Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, 11, 3-10.
97.	2016	Nguyễn Mạnh Khải, Đỗ Mai Phương, Lê Hồng Chiến, Phạm Thị Thuý, 2016. Nghiên cứu khả năng chuyển hóa chất thải rắn sinh hoạt hộ gia đình thành khí sinh học. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (1S), 224-230
98.	2016	Nguyễn Thị Tâm Thư, Trần Thị Thanh Quỳnh, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Kiên Cường, 2016. Nghiên cứu bước đầu chế tạo bộ Kit phát hiện nhanh E.coli trong nước thải sinh hoạt. Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN, Các

		khoa học trái đất và môi trường, tập 32, (1S): 357-362.
99.	2016	Nguyen Van Thuong, Do Quang Huy (2016), Chracteristic of Dioxin and Furan emissions from selected electric arc furnaces in Vietnam, VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences, Vol.32, No.2, pp. 79-84.
100.	2016	Nguyễn Xuân Huân, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thúy, Vũ Tuấn Việt, Lê Thị Quỳnh Anh, 2016. Nghiên cứu hiện trạng và khả năng xử lý ô nhiễm asen trong nước ngầm ở huyện Thanh Oai, Hà Nội bằng các vật liệu có chi phí thấp. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (1S), 192-197
101.	2016	<b>Phạm Hoàng Giang</b> , Đỗ Quang Huy, (2016), Nghiên cứu xử lý kim loại nặng trong nước bằng phương pháp hấp phụ trên phụ phẩm nông nghiệp biến tính axit photphoric, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Tập 32, Số 1S, 2016, tr. 102-107
102.	2016	<b>Pham Hoang Giang</b> , Do Quang Huy, Le Danh Quan, Pham Thi Thuy, Dang Thi Thanh Huyen ,(2017), Study on Removal of Heavy Metal from Water by Oxidized Agricultural Byproducts, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Tập 32, Số 1S, 2016, tr. 141-148
103.	2016	Phạm Thị Mỹ Phương, Lê Tất Khương, Đặng Thị Kim Chi, Nguyễn Mạnh Khải, 2016. Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng cadimi (Cd) và chì (Pb) trong đất đến khả năng sinh trưởng và hấp thu Cd, Pb của cây lu lu đực (Solanum nigrum L.). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (4), 29-35.
104.	2016	Phạm Thị Thu Hường, Bùi Thị Lệ Thùy, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thúy, 2016. Nghiên cứu khả năng loại bỏ niken trong nước bằng vỏ lạc biến tính axit citric. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (1S), 209-214
105.	2016	Pham Thi Thuy, Dinh Thanh Hoa, Nguyen Manh Khai, Bart Van der Bruggent, 2016. Enhancing the adsorption capacity of copper in aqueous solution by citric acid modified sugarcane bagasse. Journal of Vietnamese Environment, 3, 200-205.
106.	2016	Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Mạnh Khải, 2016. Nghiên cứu chế tạo vật liệu xử lý asen trong nước từ bùn đỏ. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (1S), 370-376
107.	2016	Trần Thị Hồng, Đậu Thị Thương (2016), Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường, tập 32, số 1S, tr. 173-178
108.	2016	<b>Tran Thi Huyen Nga</b> , Nguyen Thi Hoang Ha, 2016. Simultaneous removal of some heavy metals and Asernic from aqueous solutions by Phragmites australis, Journal of Sciene and technology, vol. 54 – 2A: 259-264, 2016.
109.	2016	Trần Văn Quy, Nguyễn Xuân Huân, Hoàng Đức Thắng, Đinh Tạ Tuấn Linh, Đào Quốc Hùng, Nguyễn Văn Thanh, Ngô Anh Dũng, Nguyễn Mạnh Khải, 2016. Chế tạo và ứng dụng tinh bột phốt phát làm chất kết dính trong sản xuất sắt xốp. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học trái đất và môi trường, 32 (1S), 308-314
110.	2016	Trần Việt Cường, Phạm Quang Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2016. Khả năng hấp phụ Cu, Pb và Zn của đất xám bạc màu bổ sung than sinh học. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 1(10/2016), 60-64
111.	2016	Vu Thi Phuong Thao, Nguyen Manh Khai, Tran Thi Kim Ha, 2016. Effect of using cyperus alternifolius to improve water quality of Nhue river. Environmental Issues in Mining and Natural Resources Development, 105-110.

112.	2015	Cái Anh Tú (2015), Áp dụng hệ số ô nhiễm và mô hình Streeter Phelps để tính toán tải lượng ô nhiễm của một số nguồn thải chính và khả năng tự làm sạch của nước sông Cầu (đoạn chảy qua thành phố Thái Nguyên), Tạp chí Môi trường (VEM). ISSN 1859-042X, số 11, 2014. Trang 56 – 60.
113.	2015	Cái Anh Tú (2015), Đánh giá tải lượng đồ thải của 1 số nguồn thải không điểm tại lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. Trang 323 – 327.
114.	2015	Cái Anh Tú (2015), Phương pháp tiếp cận, các cơ sở và tiêu chí phân đoạn chất lượng nước sông theo mục đích sử dụng, Tạp chí Khoa học Công nghệ Môi trường Công An ISSN 1859- 4514, số 65 tháng 12, 2015. Trang 29 – 31.
115.	2015	Cái Anh Tú (2015), Xác định hệ số rủi ro môi trường nước sông Nhuệ, sông Đáy và ứng dụng trong tính toán mức độ chịu tải tối đa cho phép của 1 nguồn thải, Tạp chí Khoa học Công nghệ Môi trường Công An ISSN 1859-4514, số 62 tháng 9, 2015, Trang 32 – 34.
116.	2015	Cái Anh Tú (2015), Xác định hiện trạng nhu cầu sử dụng nước cho các mục đích khác nhau tại lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khí tượng Thủy văn ISSN 0866-8744 số 655, tháng 7/2015, trang 52 - 56.
117.	2015	Đặng Văn Đoàn, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Đức Huệ (2015), Đặc tính của cột vi chiết pha rắn mao quản hở trong phân tích xác định một số chất clo hữu cơ dễ bay hơi trong môi trường nước, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 31, số 2, 8-17.
118.	2015	Đặng Văn Đoàn, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Đức Huệ (2015), Đánh giá cột vi chiết pha rắn mao quản hở để xác định một số chất clo hữu cơ dễ bay hơi trong môi trường nước, Tạp chí Hóa học 53 (4e2) 47-53.
119.	2015	Đặng Văn Đoàn, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Đức Huệ (2015), Phát triển kỹ thuật vi chiết pha rắn mao quản hở để xác định một số chất clo hữu cơ dễ bay hơi trong môi trường nước, Tạp chí Hóa học 53 (4e2) 68-73.
120.	2015	Đinh Thị Thanh Hòa, Hán Phương Loan, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Mạnh Khải, Bart Vander Bruggen, Phạm Thị Thúy, Nghiên cứu khả năng hấp phụ của bã mía biến tính bằng axit citric để xử lý kim loại nặng trong nước, Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866-8612, 2015, 31(2S), 150-157.
121.	2015	Do Dang Hung, Vo Thanh Vinh, <b>Nguyen Thi Ha</b> . Study on thermal decomposition of 2,4-dichlorophenoxy acetic acid in contaminated soil in the presence of nano-sized Cu <sup>0</sup> catalyst. Journal of Science and Technology 53 (3A) (2015) 319-324
122.	2015	Dương Hồng Sơn, Cái Anh Tú (2015), Xác định các chỉ số “sức khỏe dòng sông” thể hiện các mức độ ảnh hưởng tới đời sống thủy sinh vật (WQIal), mức độ ảnh hưởng của con người đến dòng sông (WQIhi) và mức độ chết của dòng sông (DRo) (Áp dụng đối với sông Nhuệ, sông Đáy, Tạp chí Khí tượng Thủy văn ISSN 0866-8744 số 655, Tháng 2/2015, trang 16 – 21
123.	2015	Le Phuoc Cuong, <b>Pham Hoang Giang</b> , Bui Dang Hanh, Gergő Bátor, (2015), A study of the adsorption characteristics of Cobalt and Caesium from a solution by using Vietnamese Bentonite, Hungarian Journal of Industry and Chemistry, Vol. 43(2) pp. 79-83
124.	2015	Le Thai Ha, Doan Ngoc Hai, Tran Quang Toan, Do Phuong Hien, Luong Thi Thanh Thuy, Vo Thi Minh Anh, <b>Nguyen Thi Ha</b> . Assessment of toxic metal

		pollution level from the industries in Hoang Mai and Thanh Tri districts, Ha Noi city. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 2S (2015) 73-79
125.	2015	Lê Thị Hoàng Oanh, Lê Thị Liên, Vũ Thị Thu Hà, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Đồng Kim Loan. Tính chất vật lý và hóa học của viên nén đơn và đa nguyên liệu sản xuất từ mùn cưa và một số phế phụ phẩm nông nghiệp. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 2S (2015) 219-226
126.	2015	Ngô Đức Minh, Mai Văn Trịnh, Reiner Wassmann, Bjorn Ole Sander, Trần Đăng Hòa, Nguyễn Mạnh Khải, 2015. Application of the ORYZA2000 model for yield gap analysis and assessment of climate induced yield change of rice in Vu Gia - Thu Bồn river basin, Vietnam. VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, 31 (1S), 56-70
127.	2015	Ngô Đức Minh, Mai Văn Trịnh, Reiner Wassmann, Bjorn Ole Sander, Trần Đăng Hòa, Nguyễn Lê Trang, Nguyễn Mạnh Khải, 2015. Simulation of Methane Emission from Rice Paddy Fields in Vu Gia-Thu Bồn River Basin of Vietnam using the DNDC Model: Field Validation and Sensitivity Analysis. VNU Journal of Earth and Environmental Sciences, 31 (1), 36-48
128.	2015	Nguyen Manh Khai, Hoang Minh Trang, Tran Thi Minh Chau, Pham Tien Duc, Pham Thi Thuy, 2015. Utilizing red mud bauxite waste for phosphate removal from aquatic environment. Journal of Science and Technology, 53 (3A), 67-72
129.	2015	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Duy Hiền, Lê Thị Hoàng Oanh, Trần Thị Hồng, Phạm Thị Nga, Nguyễn Thị Hà (2015), Nghiên cứu sự sinh khí metan từ hệ thống UASB xử lý nước thải tại Công ty Cổ phần Mía đường Hòa Bình, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 1, Số 4, p. 45-49.
130.	2015	Nguyễn Văn Hiếu, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2015. Hiện trạng ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật trong môi trường đất và nước khu vực Trường tiểu học xã Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh và giải pháp giảm thiểu. Tạp chí Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tập 31, (2S) 126-131.
131.	2015	Nguyễn Văn Tiến, Lê Thị Mai Hương, Lê Thị Lan, Đỗ Thế Văn, Nguyễn Nam Giang, Trần Thị Hồng (2015), Nghiên cứu quá trình điều chế và ứng dụng chất keo tụ từ bùn đỏ để xử lý hiệu quả một số nguồn nước thải có hàm lượng cao $PO_4^{3-}$ , COD, Tạp chí Hóa học, tập 53 (3e12), tr. 453-458.
132.	2015	Phạm Thị Mỹ Phương, Lê Tất Khương, Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Thị Kim Chi, 2015. Nghiên cứu ảnh hưởng của pH đất đến khả năng sinh trưởng và hấp thu chì (Pb) của cây cỏ màn trâu (Eleusine Indica L.) và cây lu lu đực (Solanum Nigrum L.). Tạp chí ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 31 (1S), 71-77
133.	2015	<b>Phạm Thị Thúy</b> , Hoàng Minh Trang, Nguyễn Việt Anh, Đánh giá hiệu quả xử lý thuốc trừ sâu trong nước cấp bằng vật liệu than hoạt tính có nguồn gốc từ phế thải trong nông nghiệp, Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866-8612, 2015, 31(2S), 288-294.
134.	2015	Trần Thị Hồng, Phạm Văn Nhị (2015), Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước sông Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bằng phương pháp WQI, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học tự nhiên và Công nghệ, tập 31, số 2S, tr. 158-164.
135.	2015	Trịnh thị Thanh, Cái Anh Tú (2015), Một số đề xuất nhằm cải thiện hiệu quả tính toán chỉ số chất lượng nước sông. Tạp chí Môi trường (VEM), ISSN 1859-042X, số 8, 2015. Trang 63 - 66

136.	2014	Chu Anh Đào, Khương Minh Phượng, Phạm Vy Anh, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Mạnh Khải, 2014. Application of Hydrus -1D model to simulate the transport of some selected heavy metals in paddy soil in Thanh Tri, Hanoi. VNU Journal of Earth and Environmental Sciences, 30 (1), 22-30.
137.	2014	Chu Tien Dung, Nguyen Quang Loc, Phi Thi Huong, Dinh Thi Thuy Duong, Tran Thi Hong, Luu Manh Quynh, Nguyen Hoang Nam (2014), Combination of 4-ATP Coated Silver Nanoparticles and Magnetic Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> , Nanoparticles by Inverse Emulsion Method, VNU Journal of Science: Mathematics - Physics, Vol. 30, No. 2, p. 1-9
138.	2014	Đỗ Thị Việt Hương, Ngô Thị Minh Hiền, Đỗ Thị Nhung, Đặng Thị Nhân, Đỗ Quang Huy (2014), Nghiên cứu sử dụng hệ xúc tác NiO-CuO-Ce <sub>2</sub> O <sub>3</sub> để phân hủy Policlobiphenyl, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 30, số 4S, 82-86.
139.	2014	Đỗ Thị Việt Hương, Phạm Thị Dinh, Hoàng Thị Thùy Trang, Đỗ Quang Huy (2014), Nghiên cứu loại bỏ Fe <sup>2+</sup> , Al <sup>3+</sup> và SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ra khỏi nước có tính axit bằng bê tông phế thải, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 30, số 4S, 87-91.
140.	2014	Hoàng Minh Trang, Hoàng Anh Lê, Đồng Kim Loan (2014), Nghiên cứu điều chế xúc tác quang TiO <sub>2</sub> -N/ Vật liệu vải và thử nghiệm khả năng xử lý một số chủng vi khuẩn đặc thù dưới bức xạ ánh sáng nhìn thấy, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tập 30, số 4S
141.	2014	Hoàng Thị Thùy, Huỳnh Thị Hoài Hương, Trần Thị Thu Hoài, La Thị Khánh, Trần Thị Huyền Nga, 2014. Phân lập và đánh giá khả năng chuyển hóa dầu của vi sinh vật nước thải nhiễm dầu. Tạp chí Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tập 30, (4S) 203-208.
142.	2014	Lưu Minh Loan, Nguyễn Kiều Băng Tâm, Nguyễn Thị Ngọc Ly, 2014. Nghiên cứu xử lý nước thải lò giết mổ gia súc bằng chế phẩm sinh học Sagi Bio 1. Tạp chí khoa học, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Đại học quốc gia Hà Nội. ISSN 0866-8612. Vol 30, No4s, 2014, tr 111 -116.
143.	2014	Ngô Đức Minh, Mai Văn Trịnh, Reiner Wassmann, Trần Đăng Hòa, Nguyễn Mạnh Khải, 2014. Farmer's Perception and Farming Practices in Rice Production under Changing Climate: Case Study in Quảng Nam Province. VNU Journal of Earth and Environmental Sciences, 30 (4), 15-30.
144.	2014	Nguyen Manh Khai, Le Anh Van, Dinh Thi Hien, Nguyen Hoang Viet, 2014. Removal of Cadmium and Copper in aquatic environment by modified kaolinite. Vietnam Journal of Chemistry, 52 (2), 179-185
145.	2014	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Nguyễn Việt Hoàng, Lê Thị Hoàng Oanh, Phan Đỗ Hùng. Xử lý nước thải giàu hữu cơ và nitơ bằng phương pháp sục khí luân phiên định hướng xử lý nước thải mía đường. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 30, Số 4S (2014) 60-66
146.	2014	Nguyen Van Thuong, Vu Duc Nam, Nguyen Thi Minh Hue, Le Ke Son, Nguyen Van Thuy, Hoang Duong Tung, Nguyen Anh Tan, Tu Binh Minh, Do Quang Huy, Nguyen Hung Minh (2014), The emission of Polychlorinated Dibenzop-dioxins and Polychlorinated Dibenzofurans from Steel and Cement-Kiln Plants in Vietnam, Aerosol and Air quality Research, 14, pp.1189-1198
147.	2014	Phạm Hoàng Giang, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Việt Linh, Lê Thị Minh Thu (2014), Nghiên cứu loại bỏ lưu huỳnh trong sản phẩm lông thu được từ quá trình nhiệt phân cao su phế thải, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 30, số 4S, 48-53.



148.	2014	Phạm Thị Thúy, Hoàng Minh Trang, Phạm Hoàng Giang (2014), Xử lý chất hữu cơ để nâng cao chất lượng nước của các nhà máy bằng cột lọc than hoạt tính, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tập 29, số 3S
149.	2014	<b>Phạm Thị Thúy</b> , Vũ Thị Minh Thanh, Phân tích dòng vật chất (MFA) – Công cụ hữu hiệu để phân tích đánh giá hệ thống quản lý chất thải, Tạp chí Môi trường Đô thị Việt Nam ISSN: 1859-3674, 2014, 3(87), 28-32.
150.	2014	Trần Viết Cường, Bùi Thị Tươi, Phạm Quang Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2014. Nghiên cứu khả năng xử lý một số kim loại nặng trong môi trường nước của than sinh học từ phụ phẩm cây lúa. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 30 (4S), 36-41.
151.	2014	Vũ Thị Phương Thảo, Lê Xuân Tuấn, Nguyễn Mạnh Khải, 2014. Hiện trạng ô nhiễm nước sông Nhuệ. Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, 2014 (4), 118-125.
152.	2014	Vũ Xuân Minh, Lê Thị Mai Hương, Trần Thị Hồng, Nguyễn Vũ Giang, Nguyễn Tuấn Dung (2014), Nghiên cứu khả năng xử lý thuốc nhuộm của bùn đỏ trung hòa bằng thạch cao phế thải, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 30, Số 2, p. 55-60
153.	2013	Đỗ Quang Huy, Nguyễn Trung Thành, Đỗ Thị Việt Hương, Nguyễn Thị Vân (2013), Nghiên cứu sử dụng Bentonit làm chất xúc tác trong phân hủy Policlobiphenyl, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 29, số 3S, 107-113.
154.	2013	Lê Tuấn Sơn, Trần Quang Thu, Nguyễn Công Thanh, <b>Phạm Hoàng Giang</b> , Nguyễn Đắc Thắng, Đoàn Thu Hà (2013) , Đánh giá chất lượng môi trường nước tại vịnh Nghi Sơn - Thanh Hóa thông qua chỉ số CCME WQI, Tạp chí khoa học và công nghệ thủy lợi, số 19
155.	2013	Lưu Đức Hải, Nguyễn Mạnh Khải, Trần Văn Quy, Trần Thị Hằng, Bùi Thị Huệ, 2013. Ảnh hưởng của phụ gia và nhiệt độ nung đến thành phần và tính chất gạch gốm nung từ chất thải bùn đỏ. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 29 (3S), 88-93
156.	2013	Nghiêm Xuân Trường, Trịnh Khắc Sáu, Nguyễn Thị Thu Lý, Nguyễn Đức Huệ, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Trung Kiên (2013), Nghiên cứu sử dụng tro than bay xử lý kiềm làm chất hấp phụ tinh chế mẫu để phân tích Dioxin trong đất và trầm tích, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 29, số 3S, 114-121.
157.	2013	Nguyễn Mạnh Khải, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Ngô Vân Anh, Đinh Thị Hiền, Nguyễn Minh Phương, Hoàng Minh Trang, Hans B. Wittgren, Jans O. Drangert, Karin Tonderski. Phân tích dòng vật chất và đánh giá khả năng thu hồi phốt pho tại khu vực ngoại thành Hà Nội. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 29, Số 1, 2013, tr. 22-30
158.	2013	Nguyễn Mạnh Khải, Trần Văn Quy, Nguyễn Xuân Huân, Hoàng Đức Thắng, 2013. Nghiên cứu một số tính chất bùn thải đô thị nhằm định hướng sử dụng làm phân bón. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 29 (3S), 170-176
159.	2013	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Đỗ Thị Hải Vân, Trần Thị Hồng. Đánh giá hiệu suất sinh khí của hệ UASB trong xử lý nước thải chế biến tinh bột sắn. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Tập 29, số 3S (2013) 209-214
160.	2013	Nguyễn Thị Hà, Lê Thị Hương Giang, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Lê Thái Hà, 2013.

		Đánh giá hàm lượng một số kim loại nặng trong ao nuôi cá sử dụng nước thải đô thị thuộc xã Yên Sở, Thanh Trì, Hà Nội, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 29 (3S):63-68.
161.	2013	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Ngô Văn Anh, Đinh Thị Hiền, <b>Nguyễn Minh Phương</b> , Hoàng Minh Trang, Hans B. Wittgren, Karin Tonderski, Jans O. Drangert (2013), Phân tích dòng vật chất và đánh giá khả năng thu hồi phốt pho tại khu vực ngoại thành Hà Nội, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 29, Số 1, pp. 22-30
162.	2013	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Đỗ Thị Hải Vân (2013), Đánh giá hiệu suất sinh khí metan của hệ UASB trong xử lý nước thải chế biến tinh bột sắn, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học tự nhiên và Công nghệ, tập 29, số 3S, tr. 210-215
163.	2013	Phạm Hoàng Giang, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Thị Hà Vân, Lê Tuấn Sơn (2013), Nghiên cứu quá trình nhiệt phân cao su phế thải nhà thu hồi nhiên liệu – phần 1: Sử dụng phương pháp phân tích nhiệt vi sai (DTA) đánh giá quá trình nhiệt phân cao su, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 29, số 3S, 51-55.
164.	2013	Phạm Mạnh Côn, Đặng Đình Khá, Đặng Đình Đức, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Quang Hà, Trần Ngọc Anh, 2013. Nghiên cứu mô phỏng trận ngập lụt 2008 nội thành Hà Nội và đề xuất một số giải pháp thoát úng. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 29 (2S), 8-16
165.	2013	Phạm Mạnh Côn, Phạm Quang Hà, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Mạnh Khải, 2013. Nghiên cứu chất lượng nước mặt khu vực nội thành Hà Nội. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 29 (3S), 24-30
166.	2013	Phạm Thị Thúy, Hoàng Minh Trang, <b>Phạm Hoàng Giang</b> , (2013), Xử lý chất hữu cơ để nâng cao chất lượng nước của các nhà máy nước bằng cột lọc than hoạt tính, 2013, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Tập 29, Số 3S, tr. 196-202
167.	2013	Trần Thị Như Mai, Đặng Trần Chiến, Trần Thị Hồng, Nguyễn Văn Nội, Đặng Thanh Tùng, Nguyễn Hữu Lương, Hoàng Linh Lan, Lê Thái Sơn, Giang Thị Phương Ly (2013), Tổng hợp và đánh giá tính chất của hệ xúc tác La,Zn/ZrO <sub>2</sub> -Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> -SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> trong phản ứng ester chéo hóa dầu Jatropha ứng dụng làm biodiesel, Tạp chí Dầu khí, Số 8, tr. 46-51.
168.	2013	Trần Văn Quy, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Xuân Huân, Đỗ Thủy Tiên, Hoàng Đức Thắng, 2013. Nghiên cứu hiệu quả của phân bón sản xuất từ bùn thải đô thị đến một số tính chất đất và tăng trưởng của cây rau cải ngọt ( <i>Brassica integrifolia</i> ). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 29 (3S), 202-209
169.	2013	Truong NX, Sau TK, Tuan NT, Dung NT, Thu NT, Hue ND, Huy DQ, Kien NT (2013), Study, synthesize zeolite from coal fly ash of thermal power plant and evaluate their dioxin adsorption capacity, Organohalogen Coumpounds, Vol.75, pp.508-512.
170.	2012	Bùi Văn Năng, Đỗ Quang Huy, Bùi Văn Bắc, Đỗ Thị Quỳnh Chi, Phùng Mạnh Quân (2012), Hoạt tính sinh học của các chất chính trong tinh dầu Bạch Đàn trồng ở miền Bắc Việt Nam và mối liên hệ với các vấn đề môi trường sinh thái, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 28, số 4S, 146-152.
171.	2012	Chu Anh Đào, Nguyễn Ngọc Minh, Phạm Vy Anh, Khương Minh Phương, Nguyễn Mạnh Khải, 2012. Nghiên cứu sự tích lũy kim loại nặng (Cu, Pb, Zn) trong đất canh tác khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học

		ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 28, 26-32
172.	2012	Đặng Văn Đoàn, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Đức Huệ (2012), Xác định tetracloroetylen trong nước bằng phương pháp sắc ký khí kết hợp với kỹ thuật vi chiết pha rắn ống mao quản hở, Tạp chí Hóa học, T.50 (2), 223-238.
173.	2012	Đồng Kim Loan, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Phạm Thị Mai, Lưu Minh Loan, Bùi Thị Hà, 2012. Phân lập tuyển chọn và khảo sát khả năng phân giải amoni của một số nhóm vi sinh vật biển. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 28(4S):118-123.
174.	2012	Dương Thanh Nghi, Đỗ Thị Việt Hương, Nguyễn Hoàng Toàn, Đỗ Quang Huy (2012), Tích tụ Polyclobiphenyl ở các vùng cửa sông ven biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 28, số 4S, 153-159.
175.	2012	Nam VD, Minh NH, Thuong NV, Hue NTM, Minh TB, Tuan NA, Loan TT, Huy DQ, Son LK (2012), A case study of polychlorinated dibenzo (p) dioxin and furan (PCDD/F) emission from a cement kiln in Vietnam, Vol.74, pp.1340-1343.
176.	2012	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Thùy Linh, Chu Anh Đào, Phạm Mạnh Côn, Nguyễn Thị Nga, 2012. Nghiên cứu chất lượng nước sông Nhuệ khu vực Hà Nội. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 28 (4S), 111-117
177.	2012	Nguyễn Mạnh Khải, Trần Văn Sơn, Trương Văn Thu, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Huyền Trang, 2012. Nghiên cứu sử dụng than bùn xử lý màu nước thải dệt nhuộm. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 28 (4S), 118-123
178.	2012	<b>Nguyễn Minh Phương</b> , Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Huyền Trang (2012) Nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật kết hợp thực vật ngập nước để xử lý nước thải làng nghề lụa Vạn Phúc, Hà Đông. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Tập 28, Số 4S, pp. 168 – 173
179.	2012	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Hoàng Giang, Nguyễn Phương Hồng, Trần Văn Thạch, Nguyễn Thị Hải Yến, Wittgren Hans Bertil, Drangert Jan-Olof, Tonderski Karin, 2012. Đánh giá khả năng thu hồi photpho trong nước thải sản xuất tinh bột sắn ở làng nghề Dương Liễu, Hà Nội. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 28, 223-229
180.	2012	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Nguyen Manh Khai, Ngo Van Anh, Nguyen Minh Phuong, Hans B. Wittgren, Karin Tonderski, Jans O. Drangert. Assessment of Cadmium flows related to domestic activities and proposal of recovery solutions (in Co Loa commune, Dong Anh district, Hanoi). Journal of Natural Sciences and Technology, Vietnam National University, Hanoi, 28 (4S), 2012, 223-229.
181.	2012	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Ngô Văn Anh, <b>Nguyễn Minh Phương</b> , Hans B. Wittgren, Karin Tonderski, Jans O. Drangert (2012) Đánh giá dòng Cadimi trong môi trường quan với hoạt động của cộng đồng xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Tập 28, Số 4S, pp. 38 – 44.
182.	2012	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Minh Phương, <b>Phạm Hoàng Giang</b> , Obayashi Shigenobu, (2012), Đánh giá khả năng thu hồi photpho trong nước thải sản xuất tinh bột sắn ở làng nghề Dương Liễu, Hà Nội, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Tập 28, Số 4S, 2012, tr. 223-229
183.	2012	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Trần Hải Vân, Hà Tuyết Linh (2012), Nghiên cứu xử lý COD trong nước thải chế biến tinh bột sắn của hệ bùn hoạt tính yếm

		khí ngược dòng (UASB), Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 28, Số 4S, tr. 33-37
184.	2012	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Vũ Lực, Nguyễn Văn Tuấn (2012), Nghiên cứu hấp phụ xanh metylen trong nước bằng than hoạt tính chế tạo từ bã thải sản xuất tinh bột sắn, Tạp chí Khoa học và Công nghệ 50 (3D), tr. 884-891
185.	2012	Trần Việt Cường, Mai Văn Trinh, Phạm Quang Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2012. Nghiên cứu ảnh hưởng của than sinh học đến năng suất lúa và một số tính chất đất bạc màu. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 28, 19-25
186.	2011	Đặng Thị Thanh Thúy, Cái Anh Tú và cs (2011), Mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng ở xã Thi Sơn, Tạp chí Tổng cục Môi trường (VEM) ISSN 859-042 X, trang 26 – 28, số 7, 2011.
187.	2011	Dang Van Doan, Do Quang Huy, Nguyen Duc Hue, Tran Manh Tri (2011), Study on making wall coated open tubular for solid phase microextraction, Journal of Science and technology 49 (2), pp.109-114.
188.	2011	Đinh Thị Hiền, Bùi Phương Thảo, Hoàng Minh Trang, Trần Văn Sơn, Nguyễn Mạnh Khải, 2011. Bước đầu thử nghiệm chế tạo vật liệu Bentonit-Sắt xử lý asen trong môi trường nước. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 27, 89-95.
189.	2011	Đồng Kim Loan, Lưu Minh Loan, Phạm Thị Huế, 2011. Khảo sát khả năng loại bỏ khí NH <sub>3</sub> bằng hệ xúc tác CuO - CeO <sub>2</sub> . Tạp chí khoa học, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Đại học quốc gia Hà nội. ISSN 0866-8612. Tập 27, số 58, 2011, 176.
190.	2011	Dong Kim Loan, Tran Hong Con, Le Anh Trung, Hoang Minh Trang (2011), "Research on preparation Fe(OH) <sub>3</sub> +MnO <sub>2</sub> /laterite as adsorbent for removal of ammonium in aquatic environment", Journal of Science, Natural Sciences and Technology, Vol. 27, No.5S, 2011, VNU Hanoi University of Science.
191.	2011	Dương Thanh Nghị, Trần Đức Thạnh, Trần Văn Quy, Đỗ Quang Huy (2011), Đánh giá khả năng tích tụ sinh học chất ô nhiễm hữu cơ bền PCBs và PAHs vùng vịnh Hạ Long. Tuyển tập Hội nghị Khoa học biển toàn quốc lần V – Sinh thái, môi trường và quản lý biển.
192.	2011	Kim Văn Chinh, Hoàng Xuân Cơ, Cấn Anh Tuấn, Nguyễn Mạnh Khải, 2011. Ứng dụng mô hình ISC Breeze dự báo ô nhiễm môi trường không khí khu vực Trung tâm nhiệt điện Thái Bình. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 27, 1-8.
193.	2011	Lưu Đức Hải, Trần Văn Quy, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Xuân Huân, Trần Văn Sơn, 2011. Phương hướng công nghệ xử lý bùn đỏ của các nhà máy sản xuất alumin tại Tây Nguyên. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 27, 61-67.
194.	2011	Ngô Đức Minh, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Mạnh Khải, Rupert Lloyd Hough, Ingrid Oborn, Phạm Quang Hà, Lê Thị Thủy, 2011. Nguy cơ phơi nhiễm chì và asen từ gạo đối với người dân tại một số làng nghề tái chế kim loại. Tạp chí môi trường, 12/2011, 47-50.
195.	2011	Ngô Đức Minh, Rupert Lloyd Hough, Nguyễn Công Vinh, Ingrid Oborn, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Quang Hà, Lê Thị Thủy, Mai Lan Anh, 2011. Đánh giá nguy cơ phơi nhiễm và chỉ số liều lượng rủi ro của chì (Pb) từ gạo tại một số làng nghề tái chế kim loại tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, 1/2011,
196.	2011	Nguyen Duc Hue, Tran Manh Tri, Do Quang Huy, Dang Van Doan (2011), Determination of the BTEX group aromatic hydrocarbons in water and in air by

		GC method using solid-phase dynamic microextraction (SPDME), Journal of Science and technology 49 (1), pp.101-109.
197.	2011	Nguyen Hoa My, Dang Ung Van, Le Kim Long, Lam Ngoc Thiem, Do Quang Huy (2011), Report on the availability of quantum and glide software on docking ligands-protein, Vietnam Journal of Chemistry, Vol. 49 (2) 250-254.
198.	2011	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Quốc Việt, Hoàng Thị Quỳnh Trang, Lê Viết Cao, Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Quang Minh, 2011. Ô nhiễm asen trong nước ngầm và khả năng xử lý tại chỗ quy mô hộ gia đình tại xã Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội. Tạp chí ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 27, 22-29.
199.	2011	<b>Nguyễn Minh Phương</b> , Đinh Thị Ngọc Mai, Ngô Hoài Thu, Đặng Diễm Hồng (2011) Bước đầu ứng dụng vi sinh vật và vi tảo Spirulina đột biến để làm sạch nước thải làng nghề bún Phú Đô theo định hướng sản xuất chất dẻo sinh học. Tạp chí Môi trường 12, pp. 51-54
200.	2011	Nguyễn Thị Hà, <b>Phạm Hoàng Giang</b> , Lê Hương Giang, (2011), Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng chất rắn lơ lửng đến hiệu quả khử trùng nước thải đô thị bằng Cloramin B, 2011, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 27, số 5S, trang 38 – 44
201.	2011	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Dung (2011), Nghiên cứu khả năng hấp phụ màu của than hoạt tính chế tạo từ bã cà phê, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 27, Số 5S, tr. 30-37.
202.	2011	Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Việt Trà (2011), Đánh giá hiện trạng môi trường nước và đất tại Xí nghiệp thiếc Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 27, Số 5S, tr. 128-131.
203.	2011	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Trần Thị Thanh, Phạm Văn Hiệp, 2011. Công nghệ xử lý chất thải rắn khó phân hủy từ một số cơ sở sản xuất để tái chế thành nhiên liệu rắn Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 27(5S):196-202.
204.	2011	Tran Van Quy, Tran Van Son. 2011. A study on manufacturing pillared clay Al/La for phosphorus removal in aquatic environment. Journal of Sciences, Vietnam National University.
205.	2010	Chu Anh Đào, Phạm Mạnh Côn, Nguyễn Mạnh Khải, 2010. Characteristic of urban wastewater in Hanoi - nutritive value and potential risk in using for agriculture. VNU Journal of Science, Earth Sciences, 26, 42-47.
206.	2010	Do Quang Huy, Nguyen Xuan Quynh, Nguyen Kieu Hung, Pham Van Thuc (2010), Dioxin residues in soil, sediment and biological samples from Ma Da area, Dong Nai province, VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology 26, No.1S, pp1-7.
207.	2010	Do Xuan Hoan, Tran Thi Quynh Trang, <b>Tran Thi Huyen Nga</b> , Nguyen Van Mùi, 2007. Examine some biological effects of carotenoids and flavonoids from leaves of certain yellow Camellia species, VNU, J Nat., Sci., & Tech., 23(1): 124 – 130.
208.	2010	Đông Kim Loan, Trần Hồng Côn, Trần Thị Hồng, Lê Anh Trung, Nguyễn Thị Hân, 2010, Sử dụng kit thử amoni tự chế tạo phân tích đánh giá hiện tượng nhiễm amoni trong một số nguồn nước cấp tại Hà Nội, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 26, Số 5S, tr. 790-797.
209.	2010	Lê An Nguyên, Ngô Đức Minh, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Công Vinh, Rupert Lloyd Hough, Ingrid Öborn, 2010. Nghiên cứu chỉ số liều lượng rủi ro của Chi

		(Pb) từ nguồn lương thực tại làng nghề tái chế nhôm Văn Môn - Bắc Ninh. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 26, 95-103.
210.	2010	Le Ba Thuan, Bui Van Thang, Nguyen Manh Truong, Tran Van Son, Than Van Lien. 2010. A study on phosphorus adsorption in aquatic solution by Lanthanum modified bentonite. Vietnam Journal of Chemistry.
211.	2010	Le Ba Thuan, Tran Van Quy, Bui Van Thang, Tran Van Son. 2010. Research on treatment of Hoan Kiem Lake's water by Lanthanum modified bentonite. Journal of Chemistry.
212.	2010	Luu Đức Hải, Trần Văn Thụy, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Vũ Thu Hiền, Trần Thị Kim Lan. 2010. Xây dựng bản đồ định hướng cải tạo cảnh quan theo chức năng sinh thái môi trường sông Phan. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 26, 725-730.
213.	2010	Nguyễn Kiều Hưng, Phạm Hoàng Giang, Phạm Văn Thế, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Xuân Cự (2010), Nghiên cứu xử lý policlobiphenyl bằng phương pháp hoá nhiệt xúc tác, Phần III. Đặc tính bentonit hấp phụ cation kim loại (MB-M) và vai trò xúc tác của nó trong phản ứng oxy hóa nhiệt phân hủy policlobiphenyl", Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, số 1, tr. 6-13.
214.	2010	Nguyen Manh Khai, Le Anh Van, Pham Vy Anh, Nguyen Hoang Viet, Dinh Thi Hien, Nguyen Dac Kien. 2010. Thermal and acid treatment on properties of raw kaolinite product. VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology, 26, 767-772.
215.	2010	Nguyễn Mạnh Khải, Ngô Đức Minh, Nguyễn Công Vinh, Rupert Lloyd Hough, Ingrid Oborn. 2010. Nghiên cứu chỉ số liều lượng rủi ro của asen (As) từ gạo tại làng nghề tái chế nhôm tại đồng bằng sông Hồng, Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 26, 773-778.
216.	2010	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Ngân, 2010. Nghiên cứu khả năng sử dụng sét bentonit để hấp phụ NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> trong môi trường nước. Tạp chí Khoa học đất, 35, 127-132.
217.	2010	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Xuân Huân, Lê Thị Ngọc Anh, 2010. Nghiên cứu xử lý Asen trong nước ngầm ở một số vùng nông thôn bằng hydroxit sắt (III). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 26, 165-171.
218.	2010	Nguyễn Mạnh Khải, Trần Văn Quy, 2010. Nghiên cứu độc tính ammonia đối với cá rôphi giống (Oreochromis niloticus L.) và khả năng sử dụng bentonit để khử độc. VNU Journal, Natural Science and Technology, 26, 779-783.
219.	2010	Nguyễn Thành Yên, Lê Văn Chiếu, <b>Nguyễn Thị Hà</b> . Đánh giá ô nhiễm do hóa chất bảo vệ tồn lưu tại một số điểm nóng ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học, đại học Quốc gia Hà Nội, 25 (5S), 2010, 884-890
220.	2010	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Hồng, Nguyễn Quang Trung, 2010, Phân tích hàm lượng BTX (benzen, toluen, xylen) trong không khí khu đô thị bằng phương pháp GC/MS kết hợp giải hấp nhiệt ATD, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 15, Số 3, tr. 285-289.
221.	2010	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Le Quynh Dung, Tran Thi Thu Huong, Ngo Ngoc Thu, Nguyen Hoang Hai, Nguyen Minh Hieu. Study on nitrate reduction in water treatment using nano zero-valent iron (Fe <sup>0</sup> ) (in English). Tạp chí Hóa học, 48 (4C), 2010, 616-620
222.	2010	Nguyễn Thị Hà, Luu Minh Loan, Nguyễn Quang Trung, Ngô Văn Anh, 2010. Phân hủy Toluene trong dung dịch bằng phương pháp siêu âm kết hợp với H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> .

		Tạp chí khoa học, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Đại học quốc gia Hà nội. ISSN 0866-8612. Tập 26, số 3, 2010, 147.
223.	2010	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Hồng. Phân tích hàm lượng BTX (Benzen, Toluen, Xylen) trong không khí khu đô thị bằng phương pháp GC/MS kết hợp giải hấp nhiệt ATD. Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, T-15 (3), 285-289, 2010
224.	2010	<b>Nguyễn Thị Hà</b> ; Lưu Minh Loan; Nguyễn Quang Trung; Ngô Văn Anh. Phân hủy toluen trong dung dịch bằng phương pháp siêu âm kết hợp với H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> . Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 26 (3), 2010, 147-153
225.	2010	Phạm Thị Kim Trang, Hoàng Thị Tươi, Vi Thị Mai Lan, Trần Thị Hồng, Phạm Hùng Việt, 2010, Đánh giá sự ô nhiễm mangan, asen trong nước giếng khoan tại tỉnh Hà Nam, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 15, Số 1, tr.47-50.
226.	2010	<b>Thị Thuy Phạm</b> , Minh Thang Tu, Viet- Anh Nguyen. 2010. Removal of organic compounds from surface water sources at water treatment plant. Vietnamese Journal of Water Supply and Sewerage ISSN 1859-3623, 6(75), 43-45.
227.	2010	Trần Ngọc Thái, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Văn Mùi, 2010. Tinh sạch và xác định cấu trúc hóa của của $\beta$ -caroten từ Gấc <i>Momordica cochinchinesis</i> (Lour.) Sprengs. và lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L Tạp chí Y học, 372(2):159-162.
228.	2010	Trần Thị Hồng, Bùi Phương Thảo, Nguyễn Thị Hà, 2010, Khảo sát khả năng xử lý amoni, photphat của hệ lọc cát - chuối hoa, hệ lọc cát - khoai nước đối với nước thải giàu N, P, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 15, Số 3, tr. 89-92.
229.	2010	Trần Thị Hồng, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Bùi Phương Thảo. Khảo sát khả năng xử lý amoni, photphat của hệ lọc cát-chuối hoa, hệ lọc cát-khoai nước đối với nước thải giàu N, P. Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, T-15 (3), 89-92, 2010
230.	2010	Trần Thị Hồng, Trần Thị Phương, Lưu Thị Tăng, 2010, Nghiên cứu ảnh hưởng của chất hữu cơ đến quá trình nitrat hóa trong xử lý nước thải sinh hoạt bằng phương pháp vi sinh sử dụng kỹ thuật tầng chuyển động, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 15, Số 3, tr. 280-284.
231.	2010	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, 2010. Nghiên cứu khả năng cảm ứng hoạt động enzyme caspase-3 của $\beta$ -carotene, lutein và lycopene Tạp chí Công nghệ Sinh học, 8(2): 201-205.
232.	2010	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, Lê Huy Hoàng, Phan Quốc Kinh, 2010. Nghiên cứu một số hoạt tính sinh học của thực phẩm chức năng <i>Ocypola</i> Tạp chí Dược học, 411(2): 23-28.
233.	2010	Tran Van Quy, Le Ba Thuan, Bui Van Thang, Tran Van Son, Than Van Lien. 2010. Research on phosphorus removal in aquatic environment by Lanthanum modified bentonite. Journal of Sciences, Vietnam National University.
234.	2010	Tran Van Quy, Tran Van Son. 2010. A study of waste water impacts of main factories on water quality of To Lich river, Ha Noi Journal of Sciences, Vietnam National University.
235.	2010	Truong NX, Sau TK, Net NX, Hung LB, Hue ND, Huy DQ, Hang NM (2010), Study and differentiate Dioxin from herbicide used in Vietnam war ang that created from other wastes, Organohalogen Coumpounds, Vol.72, pp.896-901.
236.	2009	Lưu Minh Loan, 2009. Nghiên cứu bước đầu xây dựng quy trình xử lý nước thải

		sản xuất bún quy mô hộ gia đình tại làng nghề Phú đô - Từ liêm Hà Nội. Tạp chí khoa học, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Đại học quốc gia Hà nội. ISSN 0866-8612. Tập 25, số 4, 2009, 219.
237.	2009	Ngô Đức Minh, Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Công Vinh, Phạm Quang Hà, Lê Thị Thủy, Ingrid Oborn, 2009. Hàm lượng kim loại nặng (As, Cd, Cu, Pb, Zn) trong đất nông nghiệp và mối quan hệ với sự tích lũy trong gạo tại Thạch Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ. Khoa học đất, 31, 91-97.
238.	2009	Ngô Đức Minh, Rupert Lloyd Hough, Nguyễn Mạnh Khải, Lê Thị Thủy. 2009. Đánh giá nguy cơ tích lũy Cadimi (Cd) trong đất nông nghiệp, gạo và rủi ro đối với sức khỏe con người tại một số làng nghề tái chế ở tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 4/2009, 131-139.
239.	2009	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Lê Quỳnh Dung, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Hoàng Hải, Nguyễn Minh Hiếu, 2009. Nghiên cứu chế tạo vật liệu sắt kích thước nano ( $Fe^0$ ) bằng hệ điện hóa kết hợp siêu âm. Tạp chí Khoa học, đại học Quốc gia Hà Nội, 25 (5S) 703-709
240.	2009	Nguyen Thi Ha, Tran Thi Hong, Nguyen Hoai Chau, Nguyen Van Ha, Le Xuan Thinh, Eric Goessens, 2009. Preliminary result of Arsenic content contaminated in underground water in Hanoi's suburb areas, Journal of Analytical Sciences, Vol.14, No2, p. 149-153.
241.	2009	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Trần Thị Thuận, 2009. Nghiên cứu hấp thu chì trong nước bằng vỏ ngao hoạt hoá nhiệt, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 14, Số 2, tr. 93-97.
242.	2009	Pham Van Kien, Do Quang Huy, Do Thi Viet Huong (2009), Chemical composition of essential oil of Machilus Japonica Siebold & Zucc. (Lauraceae) from Vietnam, VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology 25, No.2, pp. 81-83.
243.	2008	Do Quang Huy, Ho Thi Hoa, Tran Anh Tuan, Phung Manh Quan, Le Kim Long, Do Thi Viet Huong, Pham Van Kien, Tran Dinh Thang (2008), Using Bio-informatic for biological activity prediction of some substances in essential oil of Cinnamomum camphora from Vietnam, Pharmaceutical Journal, No. 390, Vol. 48, pp. 36-40.
244.	2008	Đỗ Quang Huy, Nguyễn Kiều Hưng, Nguyễn Thị Hương Giang, Đỗ Thị Việt Hương (2007), Nghiên cứu xử lý policlobiphenyl trong dầu biến thể phế thải, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, 45 (1B), tr. 437-442.
245.	2008	Đỗ thị Cẩm Vân, Cái Anh Tú (2008), Một số kết quả bước đầu về hiện trạng phát sinh chất thải rắn nguy hại tại tp. Hà Nội, Tạp chí Khoa học Tự nhiên và công nghệ. Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866 B612, trang 156 - 162, Tập 24, số 1S, 2008.
246.	2008	Lê Thị Thủy, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Mạnh Khải, Ngô Đức Minh, Phạm Quang Hà, Ingrid Öborn, 2008. Đánh giá mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất và sự tích lũy trong nông sản tại một số làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2008, 8, 62-66.
247.	2008	Ngô Đức Minh, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Quang Hà, Nguyễn Công Vinh, Lê Thị Thủy, Ingrid Öborn, 2008. Kim loại nặng trong đất nông nghiệp và nông sản (gạo) tại xã Thạch Sơn (Lâm Thao, Phú Thọ), Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24, 135-144.
248.	2008	Nguyễn Ánh Nguyệt, Cái Anh Tú (2008), Kết quả nghiên cứu bước đầu về mối tương quan giữa ô nhiễm môi trường và sức khỏe người dân tại huyện Hải Hậu và



		huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định, Tạp chí Khoa học Tự nhiên và công nghệ. Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866 B612, trang 163 - 169, Tập 24, số 1S, 2008.
249.	2008	Nguyễn Kiều Hưng, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Xuân Cự, Trần Văn Sơn, Đỗ Sơn Hải, Đỗ Thị Việt Hương (2008), Nghiên cứu xử lý policlobiphenyl bằng phương pháp hoá nhiệt xúc tác, Phần II. Ảnh hưởng của thời gian, nhiệt độ và chất xúc tác đến phản ứng phân hủy policlobiphenyl, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 24, số 1S, tr. 81-86.
250.	2008	Nguyễn Kiều Hưng, Đỗ Quang Huy, Trần Văn Sơn, Đỗ Sơn Hải, Đỗ Thị Việt Hương (2008), Nghiên cứu xử lý policlobiphenyl bằng phương pháp hoá nhiệt xúc tác, Phần I. Ảnh hưởng của chất mang MB và chất phản ứng CAO đến phân hủy nhiệt policlobiphenyl", Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 24, số 4, tr. 292-297.
251.	2008	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Thị Luyến, 2008. Nghiên cứu khả năng xử lý Cu(II) trong môi trường nước của khoáng sét Trúc Thôn, Hải Dương, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24, 107-112.
252.	2008	Nguyen Manh Khai, Pham Quang Ha, Nguyen Cong Vinh, Jon Petter Gustafsson, Ingrid Öborn, 2008. Effects of biosolids application on soil chemical properties in peri-urban agricultural systems, VNU Journal of Science, Earth Sciences, 24, 202-212.
253.	2008	Nguyen Manh Khai, Pham Thanh Tuan, Nguyen Cong Vinh, Ingrid Öborn, 2008. Effects of using wastewater as nutrient sources on soil chemical properties in peri-urban agricultural systems, VNU Journal of Science, Earth Sciences, 24, 87-95.
254.	2008	Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thanh Thảo, Vũ Anh Kiên, Trần Thu Hương, Nguyễn Hoàng Thảo, <b>Nguyễn Thị Hà</b> . Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình mang tằm TiO <sub>2</sub> trên kính mang ứng dụng trong xử lý ô nhiễm. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 191-196, 2008.
255.	2008	Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thế Đồng, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Đỗ Thị Cẩm Vân. Phân hủy diclofenac bằng xúc tác quang hóa kết hợp với siêu âm. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 197-203, 2008.
256.	2008	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Hồ Thị Hoà. Nghiên cứu hấp phụ màu/xử lý COD trong nước thải nhuộm bằng cacbon hoạt hoá chế tạo từ bụi bông. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (2008), 16-22, 2008.
257.	2008	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Mạc Thị Minh Trà. Ảnh hưởng của hàm lượng rắn lơ lửng đến hiệu quả khử trùng nước thải bệnh viện. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 28-33, 2008.
258.	2008	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Nguyễn Thị Phương Hoa. Hấp phụ màu của nước thải nhuộm bằng vật liệu chế tạo từ bụi bông. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 34-41, 2008,
259.	2008	Trần Cẩm Vân, Lê Thị Hồng Vân, <b>Nguyễn Minh Phương</b> (2008) Khả năng sử dụng chế phẩm xạ khuẩn trong việc phòng chống bệnh cho tôm và xử lý ô nhiễm ao nuôi tôm. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Tập 24, Số 1S, pp. 223 – 227
260.	2008	Trần Đình Thắng, Đỗ Đình Đài, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Xuân Dũng (2008), Thành phần hóa học của tinh dầu lá Re trúng (Cinnamomum ovatum Allene) ở Việt Nam", Tạp chí Dược liệu, T.13, số 2, tr.94-96.

261.	2008	Tran Dinh Thang, Do Ngoc Dai, Do Quang Huy, Nguyen Xuan Dung (2008), A new natural source of camphor from <i>Cinnamomum longepetiolatum</i> Costerm. Apud Phamh. In Vietnam, VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology 24, No.3, pp. 211-213.
262.	2008	Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Hà Giang, 2008, Nghiên cứu sử dụng enzyme cellulase tách từ vi sinh vật để xử lý rom rạ, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 13, Số 3, tr. 67-70.
263.	2008	Trần Thị Hồng, Trần Hoàng Thanh, Nguyễn Thị Hà Giang, 2008, Nghiên cứu phương pháp sử dụng enzyme peroxidase tách chiết từ củ cải trắng để xác định hàm lượng thủy ngân trong nước ô nhiễm, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 24, Số 1, tr. 23-27
264.	2008	Trần Thị Hồng, Trần Hữu Quang, 2008, Đánh giá hiện trạng và đề xuất cải tiến hệ thống xử lý nước thải của nhà máy chế biến thịt và thực phẩm sạch thuộc Công ty liên doanh Đức Việt TNHH, Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, Tập 13, Số 2, tr. 51-54
265.	2008	Trần Thị Hồng, Trần Thị Kim Phượng, Kim Văn Chinh, Nguyễn Thị Thịnh, Đỗ Việt Nga, 2008. Đánh giá mức độ bụi lắng tại trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 24, Số 1S, tr. 102-106.
266.	2008	Trần Thị Hồng, Trần Thiện Cường, Nguyễn Xuân Huân, 2008. Bước đầu nghiên cứu sự tích lũy kim loại nặng trong đất khu vực Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 24, Số 1S, tr. 96-101.
267.	2008	Trần Văn Quy, Trần Yên, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Nguyễn Mạnh Khải. Nghiên cứu xử lý, tận dụng bã thải rắn giàu kim loại nặng để làm men màu gốm sứ. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 145-150, 2008
268.	2008	Trần Yên, <b>Nguyễn Thị Hà</b> , Trần Văn Quy, Nguyễn Mạnh Khải. Nghiên cứu sử dụng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải mạ sản xuất vật liệu xây dựng. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 24 (1S), 228-235, 2008.
269.	2008	Tran Yem, <b>Nguyen Thi Ha</b> , Vu Thi Mai. Study on reuse of heavy metal rich sludge in ceramic pigment and construction material (Eng). Tạp chí Khoa học, đại học Quốc gia Hà Nội, 24 (4) 280-287, 2008
270.	2007	Do Quang Huy, Dam Quoc Khanh, Nghiem Xuan Truong, Nguyen Duc Hue (2007), Produce absorbent material from coal fly ash using in environmental analysis. Part 1. Produce absorbent material from coal fly ash, VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology 23, No.3, pp. 160-165.
271.	2007	Nghiem Xuan Truong, Trinh Khac Sau, Nguyen Xuan Net, Nguyen Duc Hue, Do Quang Huy, Nguyen Thanh Tuan, Do Thi Tuyet, Nguyen Thi Thu (2007), Produce absorbent material from coal fly ash using in environmental analysis, VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology 24, No.3.
272.	2007	Nghiêm Xuân Trường, Trịnh Khắc Sáu, Nguyễn Xuân Nét, Nguyễn Thanh Tuấn, Đỗ Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Đức Huệ, Đỗ Quang Huy, (2007), Đánh giá khả năng sử dụng tro than bay của nhà máy điện trong phân tích dioxin, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, T.12, Số 4, tr. 42-46.

273.	2007	Nguyễn Đức Huệ, Đỗ Quang Huy, Nguyễn Ngọc Chiến, Trịnh Thị Thắm (2007), Nghiên cứu xác định một số dẫn xuất phenol trong nước thải bằng phương pháp vi chiết pha lỏng kết hợp với sắc kí khí, <i>Độc học</i> , Số 07, tr.22-28.
274.	2007	Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Tú Anh, Nguyễn Ngọc Chiến, Đỗ Quang Huy, (2007), Nghiên cứu phân tích các hydrocacbon thơm nhóm BTEX trong nước bằng phương pháp vi chiết pha lỏng kết hợp với sắc kí khí GC/FID-GC/MS”, <i>Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học</i> , T.12, Số 3, tr. 54-60.
275.	2007	Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Đỗ Thị Cẩm Vân, Lê Thị Thu Yến, 2007, Nghiên cứu khả năng hấp thu một số kim loại nặng ( $Cu^{2+}$ , $Pb^{2+}$ , $Zn^{2+}$ ) trong nước của nấm men <i>Saccharomyces cerevisiae</i> , <i>Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội</i> , Tập 23, Số 2, tr. 99-106.
276.	2007	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2007, Nghiên cứu động học của phản ứng thủy phân xúc tác bởi ribonuclease từ nọc rắn hổ mang Việt Nam <i>N. Naja</i> , <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , tr. 168-173.
277.	2007	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2007, Thủy phân xúc tác bằng enzym- Biện pháp chế biến thực phẩm có hiệu quả, <i>Tạp chí Hóa học</i> , tr. 150-154.
278.	2007	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2007, Tương lai ứng dụng Enzyme trong xử lý phế thải, <i>Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội</i> , Tập 23, Số 2, tr. 75-85.
279.	2007	Trần Thị Hồng, Trần Hoàng Thanh, Trần Hữu Quang, 2007, Bước đầu phân tích, đánh giá nguồn nước cấp và nước thải của Nhà máy sản xuất xúc xích thuộc Công ty liên doanh Đức Việt TNHH, <i>Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học</i> , Tập 12, Số 3, tr. 29-33
280.	2007	<b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, 2007. Điều tra hợp chất carotenoid trong một số thực vật của Việt Nam <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, KHTN &amp; CN</i> , 23(2) : 59 – 63.
281.	2006	Do Quang Huy, Trinh Thi Phuong, Ngo Thi Thuy Duong, Do Thi Quynh Chi (2006), Research on using microorganisms in processing Gracilaria waste for making livestock food, <i>VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology</i> 22, No.1, pp. 27-33.
282.	2006	Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Quang Hà, Đặng Thanh Xuân, Nguyễn Thị Huệ, Ingrid Öborn, 2006. Nghiên cứu cân bằng N, P, K tại một số vùng thâm canh rau ngoài thành Hà Nội. <i>Khoa học đất</i> , 24, 42-50.
283.	2006	Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Quang Hà, Ingrid Öborn, 2006. Phương pháp cân bằng nguyên tố để đánh giá rủi ro ô nhiễm môi trường đất – một nghiên cứu về Cu và Zn trong đất vùng ngoại ô Hà Nội. <i>Khoa học đất</i> , 26, 112-118.
284.	2006	Trần Đình Toại, Nguyễn Văn Thiết, Lê Mai Hương, Nguyễn Thanh Hạnh, Đỗ Trung Sỹ, Nguyễn Kim Phượng, Trần Thị Hồng, 2006, Nghiên cứu tách, chiết và sử dụng toxin có hoạt tính sinh học từ nọc rắn hổ mang Việt Nam, <i>Tạp chí Dược liệu</i> , T. 11, Số 3, tr. 137-140.
285.	2006	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2006, Nghiên cứu chiết tách và tính chất của toxin và một số enzym thủy phân có hoạt tính sinh học từ nọc rắn hổ mang Việt Nam <i>naja naja</i> , <i>Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học</i> , T. 11, Số 4, tr. 65-68.
286.	2006	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2006, Thủy phân bằng enzym- Biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm, <i>Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội</i> , T.22, Số 3A, tr. 208-211.
287.	2006	<b>Tran Thi Huyen Nga</b> , Luu Van Quynh, Ha Thi Bich Ngoc, Nguyen Van Mui, 2006. Study of $\beta$ - carotene from some vegetation in Vietnam, <i>VNU, J Nat., Sci.</i> ,

		& Tech., T.XXII, 22(3): 239 -244.
288.	2005	Dung N.T., Co H.X., Ho P.N. and Huy D.Q., (2005), Emission of Polycyclic Aromatic Hydrocarbons and Particulate Matter from Domestic Cooking Using Sawdust”, Tạp chí Hoá học và Ứng dụng, 43 , tr. 108-113.
289.	2005	Luu Minh Loan, 2005. Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về bùn hoạt tính và hiệu quả của nó trong việc xử lý nước thải. Tạp chí Khoa học đất ISSN 0868 - 3743, số 23/2005.
290.	2005	Nguyễn Thành Đồng, Trần Thị Hồng, 2005, Phân tích và đánh giá mức độ ô nhiễm chất hoạt động bề mặt bằng phương pháp chiết tủa với thuốc thử fusin bazơ. Tạp chí Hoá học, T. 43 (5A), Tr. 169-172.
291.	2005	Pham Huu Ly, Do Quang Huy, Chu Nhat Huy (2005), Study on production of Slow-Release Product using polymer with Gelatine-Ure Formaldehyde applying for environmental treatment, J. of Analytical Science, Vol. 10.
292.	2005	Trần Thị Hồng, 2005, Xác định khối lượng mol trung bình của carrageenan chiết tách từ rong biển Việt Nam. Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học, T. 10, Số 2, Tr. 57-60.
293.	2005	Vũ Công Sáu, Đặng Văn Đoàn, Đỗ Quang Huy, Đỗ Thị Việt Hương (2005), Nghiên cứu xác định cloramphenicol trong mẫu sinh học, Tạp chí Hoá học, 43, tr. 559-562.
294.	2005	Vũ Công Sáu, Đỗ Quang Huy (2005), Nghiên cứu xác định cloramphenicol (CAP) trong mẫu sinh học bằng phương pháp sắc kí khí – khối phổ (GC-MS), Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, T.10, Số 1, tr. 3-6.
295.	2004	Dung N.T., Co H.X., Ho P.N. and Huy D.Q. (2004), Emission of Polycyclic Aromatic Hydrocarbons and Particulate Matter from Domestic Cooking Using Coal, Tạp chí Hoá học và Ứng dụng, 11, tr.31-34.
296.	2003	Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Nguyễn Bích Thủy, Trần Thị Hồng, Trần Đình Toại, 2003. Nghiên cứu công nghệ chiết tách carrageenan từ rong đỏ Việt Nam. Tạp chí Khoa học - Công nghệ.T. 41, Số 5, Tr. 6-11.
297.	2003	Phạm Văn Khang, Lê Tuấn An, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Mạnh Khải, 2003. Một số nghiên cứu về ô nhiễm chì trên thế giới và Việt Nam, Khoa học đất, 18, 146-151.
298.	2003	Trần Thị Hồng, 2003. Nghiên cứu chiết liên hợp ion LAS - fucin bazơ bằng dung môi hỗn hợp diclometan-clorofom. Tạp chí Phân tích Hoá, Lý và Sinh học, T. 8, Số 2, Tr. 35 - 38.
299.	2002	Nguyễn Trọng Hà, Phạm Văn Khang, Lê Tuấn An, Đặng Anh Tuấn, Nguyễn Mạnh Khải, 2002. Phân tích và đánh giá một số chỉ tiêu hóa học trong đất tại các đầm nuôi tôm bán thâm canh xã Hải Hòa – Móng Cái – Quảng Ninh. Khoa học đất, 16, 28-31.
300.	2002	Pham Van Khang, Le Tuan An, Pham Thanh Tuan, Ngo Huy Toan, Nguyen Ngoc Minh, Nguyen Manh Khai, 2002. The impact of Hanel – Sai Dong industrial zone on soil and water environment – The problem of heavy metals. Vietnam Soil Science, 16, 146-149.
301.	2002	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Nguyễn Văn Thiết, Trần Thị Hồng, Nguyễn Bích Thủy, Ngô Thị Hải Yến, 2002. Nghiên cứu chiết, tách và tính chất của polysaccharide từ rong đỏ (RHODOPHYTA) Eucheuma Genlatina. Hoá học & ứng dụng, Số 8, Tr. 23-28.
302.	2002	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Trần Thị Hồng, Nguyễn

		Bích Thuỷ, Ngô Thị Hải Yến, 2002. Sản xuất carrageenans và algenate từ rong biển. Công nghiệp Hoá chất, Số 6, Tr. 22-23.
303.	2002	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Trần Thị Hồng, Nguyễn Bích Thuỷ, Ngô Thị Hải Yến, 2002. Carrageenan - một sản phẩm mới. Công nghiệp Hoá chất, Số 8, Tr.30.
304.	2001	Lê Văn Khoa, Nguyễn Mạnh Khải, 2001. Cây keo dậu ( <i>Leucaena leucocephala</i> ) – một tiềm năng cải tạo đất thoái hóa và làm thức ăn gia súc. Khoa học đất, 15, 184-188.
305.	2000	Nguyễn Mạnh Khải, 2000. Tác động đến môi trường không khí do hoạt động vận chuyển của dự án khai thác và chế biến sét Chí Linh, Hải Dương, Thông báo khoa học của các trường Đại học, Khoa học môi trường, ISSN 0868 – 3034, 47-50.
306.	2000	Phạm Thị Thu Hà, Nguyễn Mạnh Khải, 2000. Hiện trạng và công nghệ xử lý nước thải thích hợp cho cơ sở sản xuất bia 254 Minh Khai – Công ty bia Việt Hà. Thông báo khoa học của các trường Đại học, Khoa học môi trường, ISSN 0868 – 3034, 70-73.
307.	2000	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 2000. Nghiên cứu phản ứng của chất hoạt động bề mặt anion với thuốc thử rodamin B. Tạp chí Hoá học, T.38, Số 1, Tr. 68-71.
308.	2000	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 2000. Nghiên cứu phản ứng của chất hoạt động bề mặt anion (LAS) với thuốc thử fucsin bazơ. Tạp chí phân tích Hoá, Lý, Sinh học, T.5, Số 2, Tr. 33-36.
309.	2000	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 2000. Nghiên cứu phản ứng của chất hoạt động bề mặt anion (LAS) với thuốc thử fucsin bazơ trong pha hữu cơ là diclometan. Tạp chí Hoá học, T.38, Số 2, Tr. 53-56.
310.	2000	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, Nguyễn Huy Thông, 2000. Một số kết quả phân tích chất hoạt động bề mặt alkyl benzen sunfonic axit mạch thẳng (LAS) trong nước mặt một số sông hồ tại Hà nội. Công nghiệp Hoá chất, Số 1, Tr. 26-27.
311.	1999	Trần Thị Hồng, Nguyễn Xuân Nguyên, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 1999. Nghiên cứu phương pháp xác định hàm lượng chất hoạt động bề mặt anion bằng phương pháp phân tích trắc quang. Tạp chí Hoá học, T.37, Số 3, Tr. 76-79.
312.	1999	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 1999. Nghiên cứu phản ứng của chất hoạt động bề mặt anion (LAS) với thuốc thử brian lục. Tạp chí phân tích Hoá, Lý, Sinh học, T.4, Số 4, Tr. 4-6.
313.	1998	Lê Đức, Nguyễn Mạnh Khải, 1998. Ảnh hưởng của điều kiện khử đến hàm lượng sắt trong đất phèn. Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên. ISSN 0866 – 8612, 186-192.
314.	1998	Lê Đức, Nguyễn Mạnh Khải, 1998. Tìm hiểu phương pháp xác định chất hữu cơ của đất. Khoa học đất, 10, 63-66.
315.	1998	Trịnh Thị Thanh, Nguyễn Mạnh Khải, 1998. Một số kết quả nghiên cứu ban đầu về tính chất và thiết kế công nghệ thích hợp xử lý nước thải cho một khách sạn quy mô trung bình (khách sạn Công Đoàn) Bãi Cháy, Quảng Ninh. Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học tự nhiên. ISSN 0866 – 8612, 96-104.
316.	1997	Trần Thị Hồng, Nguyễn Xuân nguyên, Phạm Hồng Hải, Lê Thị Vân Anh, Trần Tứ Hiếu, 1997, Mô hình hoá quá trình sử dụng chất trợ keo tụ để xử lý các hợp chất hữu cơ thông qua độ màu của nước và nước thải. Tạp chí Hoá học T.35, Tr. 57-60.

317.	1996	Trần Thị Hồng, Nguyễn Xuân nguyên, Phạm Hồng Hải, Trần Tứ Hiếu, 1996, Sử dụng axit silic hoạt hoá làm chất trợ keo tụ kết hợp với phèn nhôm trong quá trình xử lý nước và nước thải. Tạp chí Hoá học, T.34, Tr. 13-16.
------	------	--

### Hội thảo quốc tế

1.	2022	Van Son Tran, Thi An Hang Nguyen, Thi Thuan Tran, Phuong Anh Nguyen, Thanh Ha Nguyen, 2022. Wastewater Treatment by Crystallization as Struvite combined with Fenton/Ozone, Proceeding of The International Conference on Sustainability in Environment and Agriculture (ICSEA2022).
2.	2020	Van Son Tran, Manh Khai Nguyen, Huu Hao Ngo, Thanh Ha Nguyen, Thi Chinh Truong, Thi Ngoc Thu Nguyen, Thi Mai Ly Luong, Minh Phuong Nguyen, 2020. Removal of sulfamethoxazole antibiotics by chitosan-activated carbon composite derived from agricultural waste, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
3.	2020	Tran Thi Huyen Nga, Le Anh Tuan, 2020. Studying and screening microorganism to produce bio-surfactants for cosmetic application, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
4.	2020	Thi Ha Nguyen, Bich Nu Nguyen, Van Anh Ngo, Manh Khai Nguyen, Kieu Hung Nguyen, 2020. Determination of cyclamate content in some food products using uplc-ms/ms, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
5.	2020	Pham Thi Thuy, Nguyen Quoc Hung, Nguyen Manh Khai, 2020. Modifying waste polystyrene to ion exchange material: optimizing the sulfonation process and column study for the removal of $Cr^{3+}$ , 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
6.	2020	Nguyen Trung Dung, Nguyen Quang Dat, Hoang Xuan Thao, Tran Viet Thu Le Thanh Son, Nguyen Manh Khai, and Nguyen Nhat Huy, A comprehensive investigation of the factors affecting the treatment of tnt redwater by coagulation and electro – fenton, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
7.	2020	Nguyen Thuy Linh, Nguyen Thi Hanh, Nguyen Manh Khai, Pham Thi Thuy, 2020. $SiO_2/N,S-tio_2$ coating: synthesis, physical characterization and photocatalytic evaluation on removal antibiotic, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
8.	2020	Nguyen Thi Phuong Mai, Bui Thi Hieu, Ta Thuy Nguyen, Nguyen Manh Khai, 2020. Human health risk assessment related to $pm_{10}$ exposure at roadsides in bac giang province, vietnam, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
9.	2020	Nguyễn Thị Hà, 2020. Appropriate technologies in solid waste treatment and reuse in Vietnam, 6th International Conference on Environment and Renewable Energy (ICERE 2020), 29-30 September 2020, Hanoi, Vietnam
10.	2020	Nguyen Manh Khai, Nguyen Thi Ha, 2020. Identification of appropriate wetland system objects in Vietnam for filming (Documentary for Environmental Technology Education), Workshop “Development of the concept and selection of objects for filming” Bali, 7-17th February, 2020
11.	2020	Nguyen Thanh Dong, Dinh Xuan Hoang, Nguyen Thi Thu Trang, Tran Van Quy, Nguyen Minh Phuong, Rajeshwar Dayal Tyag, Nguyen Viet Hoang, 2020. Application of biopolymer extracted from wastewater sludge for reactive dyes removal, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi,

		Vietnam, 2020
12.	2020	Minh Trang Hoang, Tien Duc Pham, Manh Khai Nguyen, Thi Thuy Pham, Bart Van der Bruggen, 2020. Fabrication of thin film nanocomposite nanofiltration membrane incorporated with cellulose nanocrystals for removal of heavy metals, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
13.	2020	Le Van Trong, Nguyen Thi Thanh Hang, Nguyen Manh Khai, Do Quang Huy, Tran Van Son, A study on using modified powder of corchorus capsularis to remove tetracycline group from water, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
14.	2020	Do Thi Viet Huong, Tran Thi Huyen Nga, 2020. Evaluation of cyanuric acid residue in some swimming pools in hanoi and their health risk on swimmers, 10th International forum on green technology and Management, Hanoi, Vietnam, 2020
15.	2019	Anh Ngoc Vu, Hai Thi Nguyen, Hang Thuy Dinh, <b>Phuong Minh Nguyen (2019)</b> , Sulfur-oxidizing bacteria in mining wastewater treatment: a study on treatment system at laboratory-scale, Proceeding, Vietnam International Water Week, p. 51, Hanoi
16.	2019	<b>H. Nguyen Thi, H. Dinh Thuy, P. Nguyen Minh (2019)</b> , A biological treatment model inoculated with a novel sulfate-and arsenate-reducing bacterium treating artificial mining wastewater, Proceeding, Annual Conference of the Association for General and Applied Microbiology, Germany.
17.	2019	Le Thi Hoang Oanh “Investigations on biowaste utilization at Faculty of Environmental Sciences, VNU-HUS”, International workshop Mangostin extraction from the mangosteen fruit pericarp and application (Tách chiết mangostin từ vỏ quả măng cụt và ứng dụng), Hanoi August 7, 2019.
18.	2019	Le Thi Hoang Oanh, Tran Nhat Le, Ngo Van Anh, Pham Van Quang, Nguyen Huu Huan, Treatment of garment dyeing wastewater by coagulation and flocculation process using mucilage extracted from <i>Hylocereus undatus</i> . International conference IFGTM 2019 - Session 2: Wastewater Treatment, Reuse and Resource Recovery, Hanoi 28-29/9/2019.
19.	2019	Le Thi Hoang Oanh, Tran Thi Lan Anh, Nguyen Thi Phuong Loan, Plastic waste generation in Vietnam and management and treatment measures towards minimization of plastic waste to the ocean (Hiện trạng phát sinh và giải pháp quản lý xử lý nhằm giảm thiểu nguồn chất thải nhựa bị đưa ra biển ở Việt Nam). International workshop Marine plastic pollution in Vietnam: Current situation and solutions (Ô nhiễm rác thải nhựa trên biển Việt Nam: Thực trạng và giải pháp), Hanoi 29-30/11/2019, pp. 322-330.
20.	2019	M. Nguyen Hong, H. Dinh Thuy, N. Mai Thi, M. Nguyen Ngoc, <b>P. Nguyen Minh (2019)</b> , Metagenomic analysis of microbial communities in fern ( <i>Dicranopteris linearis</i> ) and relations to nitrogen fixation, Proceeding, Annual Conference of the Association for General and Applied Microbiology, Germany.
21.	2019	Nguyen Hoang Nam, Truong Thanh Trung, Tran Thi Hong, Luu Manh Kien, Nguyen Hoang Luong (2019), Temperature dependent properties of L1 <sub>0</sub> FePd magnetic nanoparticles, Proceedings of the 7th International Workshop on Nanotechnology and Application (IWNA 2019), 06-09 November 2019, Phan Thiet, Vietnam, pp. 367-370.
22.	2019	Nguyen Manh Khai, Pham Thi Thuy, Tran Thi To Uyen, Tran Van Son. 2019. Arsenic Removal by Granular Iron Hydroxide-based Adsorbent. 4th NIES

		International Forum.
23.	2019	Nguyen Thanh Trung, Nguyen Minh Tue, Go Suzuki, Shin Takahashi, Shinsuke Tanabe, Pham Hung Viet, Thai Ha Vinh, Nguyen Thi Thuy Huong, Chu Phuong Nhung, Tran Thi Hong, Phạm Châu Thuy, Pham Thi Dau, Le Huu Tuyền (2019), Determination and evaluation of estrogenic activities of estrogen agonists in urban dust, Conference Proceedings The 6 <sup>th</sup> analytica Vietnam Conference 2019, Ho Chi Minh City, April 3-4, 2019, p. 153-161.
24.	2019	Nguyen Thi Ha, Ngo Van Anh, Le Thi Hoang Oanh, Nguyen Bach Duong, Nguyen Huu Huan, Duc Tu Pham, Nguyen Thi Thu Huong, Nguyen Truong Quan, Hidenari Yasui. Removal of organic matter from piggery wastewater in anaerobic fixed and moving bed reactors (FBR and MBR). 4th International forum on Sustainable Future in Asia, 23-24 January, 2019, Ha Noi, Vietnam
25.	2019	Nguyen Thi Ha, Nguyen Bich Nu, Le Phuong Thao, Tran Thi Hong, Nguyen Kieu Hung (2019), Determination of Auramine O in animal feedstuffs using ultra performance liquid chromatography tandem mass spectrometry, Conference Proceedings The 6 <sup>th</sup> analytica Vietnam Conference 2019, Ho Chi Minh City, April 3-4, 2019, p. 215-221.
26.	2019	<b>Nguyễn Thị Hà.</b> Opportunities and Challenges of Globalization in Higher Education in Viet Nam. International Workshop on “The involvement of Higher education institutions and Stakeholders in Smart sustainable city building“, 5/2019, Hà Nội.
27.	2019	<b>Nguyễn Thị Hà.</b> Study on nickel and chromium recovery from electroplating sludge by the dissolve method using sulfuric acid. 2nd International Science Conference "Toxic contaminants in food and environment: Quality assessment and treatment technology", Hà Nội 3/2019.
28.	2019	Nguyen Thuy Linh, <b>Pham Thi Thuy</b> , Nguyen Thi Hanh, Nguyen Manh Khai, Tran Dinh Trinh, Luu Duc Hai, Bart Van der Bruggen, "Removal of antibiotic from aqueous solution using synthesized N,S-TiO <sub>2</sub> nanoparticles: synthesis, characteristics and photocatalysis", International conference on advanced nanomaterials for green growth 2019, pp.37
29.	2019	Pham Lan Huong, Doan Le Uyen Kha, Le Thi Hoang Oanh, 2019. P10. Removal Efficiencies of Turbidity and Lead by Modified Tannin from Guava Leaves. 4th NIES International Forum, Vietnam, Jan. 23-24, 2019.
30.	2019	Pham Lan Huong, Tran Nhat Le, Ngo Van Anh, Le Thi Hoang Oanh, 2019. P13. Treatment of Garment Dyeing Wastewater by Coagulation and Flocculation Process Using Mucilage Extracted from Hylocereus Undatus. 4th NIES International Forum, Vietnam, Jan. 23-24, 2019.
31.	2019	Pham Thi Thuy, <b>Tran Thi Huyen Nga</b> , Dang Thi Thanh Huyen, Nguyen Manh Khai, 2019. Pilot-scale evaluation of MBBR using modified loofah sponge as bio-carriers for municipal wastewater treatment. 8th IWA microbial ecology and water engineering specialist conference, Hiroshima, Japan.
32.	2019	Truong Quan Nguyen, Van Anh Ngo, Thi Hoang Oanh Le, Huu Huan Nguyen, Van Chieu Le, Hidenari Yasui, Thi Ha Nguyen. Removal of organic matters from piggery wastewater in anaerobic moving bed biofilm reactor (MBBR). International conference IFGTM 2019 - Session 2: Wastewater Treatment, Reuse and Resource Recovery, Hanoi 28-29/9/2019 (Poster session)



33.	2019	Van Son Tran, Nguyen Manh Khai, Pham Thi Thuy, Huu Hao Ngo, Nguyen Thanh Ha, Ninh Tien Linh. 2019. Wastewater treatment and reuse Presentation Type: Poster Removal of chloramphenicol and sulfamethoxazole antibiotics by adsorbents derived from Orange peels and Coffee residues. The Inaugural International Conference on Green Technologies for Sustainable Water GTSW 2019.
34.	2018	Nguyen Hai Minh, Vu Ha Giang, Pham Van Phong, Hoang Van Ha, Le Thi Hoang Oanh, 2018. Synthesis of N-doped TiO <sub>2</sub> nanotube material towards application for VOCs treatment. RoHan DAAD SDG Workshop 2018 “Catalysis toward sustainable chemical industry”, Hanoi 18-21/9/2018.
35.	2018	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Hoang Anh Viet. Sự ô nhiễm asen trong nước ngầm và loại bỏ asen bằng các chất hấp phụ chi phí thấp: Nghiên cứu điển hình tại thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hội nghị khu vực Đông Nam Á về asenic trong nước ngầm: phương pháp tiếp cận đa ngành để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, Hà Nội. 2018
36.	2018	<b>Nguyen Thi Ha</b> . Hiện trạng sử dụng hóa chất BVTV ở Việt Nam và nguy cơ rủi ro sức khỏe “Use of Pesticide in Crop in Vietnam & Health Risk“. Hội thảo khoa học quốc tế về “New environmentally friendly technologies of agriculture: Problems an Prospects - Công nghệ mới thân thiện môi trường trong nông nghiệp: Các vấn đề và Triển vọng” 8-13 April 2018, Bali, Indonesia
37.	2018	<b>Nguyễn Thị Hà</b> . Phát triển bền vững đô thị: Thách thức và giải pháp. Hội nghị Mạng lưới các nhà khoa học nữ Châu Á-Thái Bình Dương (APNN) 2018, Hà Nội, tháng 10/2018
38.	2018	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Arslan Muhammad, Cindy Bartsch, Uwe Kappelmeyer, Ines Mäusezahl, Arndt Wiessner, Jochen A. Müller (2018) The sulfur-cycling bacterial community in constructed wetlands, Proceeding of 5th International Symposium on Microbial Sulfur Metabolism, Vienna, Austria, pp.80
39.	2018	Viet Anh Nguyen, Giang Hoang Ngo, Anh Thi Kim Bui, <b>Minh Phuong Nguyen</b> , Karin Tonderski (2018), Hybrid constructed wetland and pond system for polishing steel industry wastewater in Vietnam, Proceeding of the 16 <sup>th</sup> IWA Specialist Conference on Wetland Systems for Water Pollution Control, Valencia, Spain.
40.	2017	Le Thi Hoang Oanh, 2017. Application of photocatalysts in disinfection and chances for Vietnam, Rohan Summer school 2017 on “Challenges in Vietnamese Society – Impact of catalysis”, Rostock 2-8/5/2017.
41.	2017	Le Thi Hoang Oanh, Pham Lan Huong, Nguyen Thi Lan Anh, Vu Thi Duyen, Nguyen Thi Duyen, Vu Ha Giang, 2017. Extraction of plant-based flocculants for application in water treatment, The International Workshop on “Application of separation techniques in biological and environmental Technologies”, VNU University of Science and Kitakiushu University Japan, Hanoi June 14, 2017.
42.	2017	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Nguyen Quang Trung, Le Trung Viet, Nguyen Thanh Thao, Trinh Van Tuyen and Le Truong Giang. Catalytic ozonation of phenol in wastewater using Fe <sup>0</sup> -Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /Graphene oxide. 1 st RoHan DAAD SDG Summer School 2017 “Challenges in Vietnamese Society – Impact of catalysis”, Rostock, Germany
43.	2017	Van Son Tran, Huu Hao Ngo, Wenshan Guo, Manh Khai Nguyen, Soon Woong Chang, Dinh Duc Nguyen, Cuong Ton-That. 2017. Single and competitive

		adsorption of antibiotics (sulfamethazine, tetracycline and chloramphenicol) onto nitrogen plasma modified steel shavings (oral presentation). The Inaugural International Conference on Green Technologies for Sustainable Water.
44.	2016	Le Thi Hoang Oanh, Hoang Duc Thang, Le Thi Lien, Vu Thi Thu Ha, Dong Kim Loan, Nguyen Thi Ha, 2016. Assessment of the potential to use biomass pellets in household scale in Vietnam. In the Book of Abstracts, “The 3R International Scientific Conference on Material Cycles and Waste Management”, Hanoi 9-11/03/2016.
45.	2016	<u>Ngo Van Anh</u> , Bing Liu, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2016. Anaerobic Treatment of the Steam Explosion Wastewater from Bioethanol. Processing using Sugar Cane Bagasse. Proceeding of Water and Environment Technology conference 2016, Tokyo, Japan, P. 30.
46.	2016	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Nancy Rümmelein, Cindy Bartsch, Franziska Reincke, Madliene S. Donath, Arndt Wiessner, Ines Mäusezahl, Uwe Kappelmeyer, Jochen A. Müller (2016) Microbial sulfur transformations in novel laboratory-scale constructed wetlands treating artificial wastewater. Proceeding of the 15 <sup>th</sup> IWA Specialist Conference on Wetland Systems for Water Pollution Control, pp. 729, Gdansk, Poland
47.	2015	Manh Khai Nguyen, Minh Trang Hoang, Tien Duc Pham, <b>Thi Thuy Pham</b> , Removal phosphate from aqueous solution by redmud bauxite waste, Proceeding of 5th International Forum on Green Technology and Management, 28-30th July 2015, Hue, Vietnam.
48.	2015	<u>Ngo Van Anh</u> , Bing Liu, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2015. Anaerobic Biodegradation of the Steam Explosion Wastewater from Sugar Cane Bagasse for Bioethanol Processing. Proceeding of the 6th IWA-ASPIRE Conference and Exhibition, Beijing, China, P.64
49.	2015	<b>P.M. Nguyen</b> , P. Göbel, K. Tramm, M. S. Donath, I. Mäusezahl, U. Kappelmeyer, J. A. Müller (2015) Microbial sulfur transformations in novel laboratory-scale constructed wetlands, Springer BIO spektrum, General and Applied Microbiology (VAAM), ISSN 0947-0867, pp.155
50.	2015	<b>Pham Thi Thuy</b> , Pham Thanh Tuan, Nguyen Manh Khai, Industrial water balance analysis, Proceeding of International Conference of Water Technology, 25-26th June 2015, Bangkok, Thailand.
51.	2015	T.T. Pham, M.T. Hoang, T.H. Dinh, B. Van der Bruggen (2015), Evaluation of chemical modified sugarcane bagasse for cadmium removal in aqueous environment, International Proceedings of Chemical, Biological and Environmental Engineering, 2015, 88, 6-10.
52.	2015	<b>Thi Thuy Pham</b> , Minh Trang Hoang, Manh Khai Nguyen, Thanh Hoa Dinh, Phuong Loan Han, Bart Vander Bruggen, Evaluation of chemical modified sugarcane bagasse for cadmium removal in aqueous environment, International Proceedings of Chemical, Biological and Environmental Engineering, 2015, 88, 6-10. 14-16th September 2015, Milan
53.	2014	<u>Ngo Van Anh</u> , Nguyen Thi Ha, Le Van Chieu, Rajeev Goel, Mitsuharu Terashima, Hidenari Yasui, 2014. Expression of Acidic Failure for the Methane Fermentation in Food Waste Digestion. Proceeding of 9th IWA International Symposium on Waste Management Problems in Agro-Industries, Kochi, Japan, PP.443-450.
54.	2014	<u>Ngo Van Anh</u> , Vuong Thi Huyen, Le Van Chieu, Nguyen Thi Ha, Mitsuharu

		Terashima, Hidenari Yasui, 2014. High-rate Moving-bed Biofilm Anaerobic Digestion for Waste Activated Sludge Treatment. Proceeding of Water and Environment Technology conference 2014, Tokyo, Japan, P.25.
55.	2014	<b>Phuong Minh Nguyen</b> , Tanja Woyke, Lynne Goodwin, Kenneth P. Samuel, Andreas Teske, Jochen A. Müller (2014), The genome of <i>Beggiatoa alba</i> B18LD <sup>T</sup> , a large sulfur-oxidizing Gammaproteobacterium, Springer Biospektrum, ISSN 0947-0867, pp. 103 – 104
56.	2014	T.T. Pham, M.T. Hoang, B. Van der Bruggen & V.A. Nguyen (2014), Novel application of local GAC adsorption to remove organic matters and pesticides in rural drinking water treatment, 37th WEDC International Conference, Hanoi, Vietnam.
57.	2014	<b>T.T. Pham</b> , M.T. Hoang, B. Van der Bruggen, V.A. Nguyen, Novel application of local GAC adsorption to remove organic matters and pesticides in rural drinking water treatment, Proceeding of Sustainable Water and Sanitation services for all in a Fast Changing World Conference, 15 <sup>th</sup> -19 <sup>th</sup> September 2014, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-82-1337-4, 2014, 685-690.
58.	2013	Nguyen Viet Anh, Jan-Olof Drangert, Nguyen Manh Khai, Nguyen Thi Ha, Hans Bertil Wittgren, Celeste Zimmermann, 2013. Hanoi towards 2030 - Substance flow analysis supporting the planning process. Proceeding of international symposium on new technologies for urban safety of mega cities in Asia (USMCA2013), 921-934
59.	2013	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen. Assessment of Low Cost - High Performance Adsorbents for Safe Drinking Water Production from Polluted Surface Water. Application in Northern Vietnam. Sustainable Built Environment for Now and the Future Conference, Hanoi, Vietnam, 26-27 <sup>th</sup> March, 2013.
60.	2013	Trần Thị Hồng, <b>Nguyễn Thị Hà</b> . Study on phenol removal from aqueous solution using activated carbon prepared from solid waste of vermicelli processing. The International Analytical Science and Life Science, 3rd Analytica Vietnam Conference 2013, 227-232
61.	2013	Viet Anh Nguyen, Jan Olof Drangert, Manh Khai Nguyen, <b>Thi Ha Nguyen</b> , Hans Bertil Wittgren and Celeste Zimmermann. Hanoi towards 2030-Substance flow analysis supporting the planning process. Proceeding of International symposium on new technologies for urban safety of mega cities in Asia (USMCA 2013), Hanoi Oct. 2013, 921-933
62.	2012	Nguyen Manh Khai, Hoang Thi Quynh Trang, 2012. Preliminary study on the retrieval of nitrogen and phosphorus from Nam Son landfill leachate, Hanoi City. Energy & environmental sustainable technologies for a greener future: Proceedings of the 3rd International Conference on Environmental Research and Technology, ICERT 2012, 30 May-1June, Parkroyal Penang, Malaysia, 445-450.
63.	2012	Nguyen Thi Anh Tuyet, Nguyen Thi Ha, Nguyen Manh Khai, <b>Phạm Hoàng Giang</b> , Nguyen Phuong Hong, Tran Van Thach, Nguyen Thi Hai Yen, Wittgren Hans Bertil, Drangert Jan-Olof, Tonderski Karin, (2012), Assessment of the current situation of collecting wastewater discharge fees in Ho Chi Minh city, International conference on sustainable concepts for industrial wastewater treatment and industrial zones management
64.	2012	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Ngô Văn Anh. Material flow analysis for Cadmium in rural area of Hanoi, Vietnam. The 5th Workshop on Catalysis for Environmental protection

		and Sustainable development, Ha Noi, 2012
65.	2011	Le Thị Hoàng Oanh, Lorbeer H., Starke S., Hahn C. & Werner P., 2011. Poster: Impact of sediment removal on nitrogen-related processes in Hoan Kiem Lake (Hanoi, Vietnam). In International Conference on Integrated Water Resources Management (Dresden 12-13/10/2011): “Management of water in a changing world – Lessons learnt and Innovative Perspectives”.
66.	2011	Nguyen Thi Ha, Tran Thi Hong, Ngo Ngoc Thu (2011) Study on reduction of chlorobenzene in aqueous solution using zero-valent iron nanoparticles, The Interational Conference on Analytical Sciences and Life Science, Ho Chi Minh City, April 7-8, 2011, p.77-80.
67.	2011	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Tran Thi Hong, Ngo Ngoc Thu. Study on reduction of chlorobenzene in aqueous solution using zero-valent iron nanoparticles. Proceeding of The 2 <sup>nd</sup> Analytica Vietnam Conference 2011 organized by VASS, Ho Chi Minh city, April 7-8, 2011. 77-80
68.	2011	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen. Low cost-high performance adsorbents for removal pesticides from drinking water: Adsorption and equilibrium studies. Micropol and Ecohazard Conference, Sydney, Australia, 11-13th July, 2011.
69.	2010	Ngo Duc Minh, Rupert L. Hough, Ingrid Oborn, Nguyen Manh Khai, Nguyen Cong Vinh, Pham Quang Ha, Le Thi Thuy. 2010. Cadmium content in rice and its dietary intake in some metal recycling villages of Red River Delta, Vietnam. The first International Conference on Environmental Pollution, Restoration and Management. March 1-5, Ho Chi Minh City, Vietnam.
70.	2010	Nguyen Cong Vinh, Ingrid Oborn, Pham Quang Ha, Ngo Duc Minh, Rupert Hough, Nguyen Manh Khai, Le Thi Thuy. 2010. Potential environment and health risk due to contamination of heavy metals from industrial water in Lam Thao district, Phu Tho province. The first International Conference on Environmental Pollution, Restoration and Management Ho Chi Minh City, Vietnam.
71.	2010	Nguyen Manh Khai, Ngo Duc Minh, Le An Nguyen, Rupert Lloyd Hough, Nguyen Cong Vinh, Ingrid Öborn. 2010. Potential public health risks due to intake of Arsenic (As) from rice in a metal recycling village in the Red River Delta, Vietnam. The First International conference on environmental pollution, restoration and management. March 1-5, Ho Chi Minh City, Vietnam, 124-125.
72.	2010	<b>Nguyen Thi Ha</b> , Le Quynh Dung, Tran Thi Thu Huong, Ngo Ngoc Thu, Nguyen Hoang Hai, Nguyen Minh Hieu. Preparation of nano zero-valent iron by sonoelectrodeposition and use for nitrate reduction in water treatment. NANOSCALE VIII, Basel, Switzerland August 30 <sup>th</sup> to September 1 <sup>st</sup> , 2010.
73.	2009	Nguyen Duc Tho, Tran Thi Hong and Hoang Nam Nhat, 2009. New route to analysis of oxygen deficiency in perovskite-like nanocrystallites by bond-valence sum method, The Interational Conference on Analytical Sciences and Biotechnology. Hanoi, March 19-20, 2009, p. 266-271.
74.	2009	<b>Thi Thuy Pham</b> , Viet-Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen. 2009. Assessment of low cost adsorbents for safe drinking water production in developing countries: application to the North of Vietnam. IWA YMP Benelux Conference, Envinhoven, Netherlands, 1-2 October 2009.
75.	2008	Ingrid Öborn, Jon Petter Gustafsson, Pham Quang Ha, Rupert Hough, Nguyen Manh Khai, Ngo Duc Minh, Ylva Nyberg, Le Thi Thuy, Nguyen Cong Vinh, 2008. Towards the mitigation of environmental and public health risks due to

		heavy metal contamination in irrigated rice-based systems of Vietnam. Meeting Global Challenges in Research Co-operation, 27-29 May, Uppsala, Sweden. pp. 21.
76.	2008	Luu Duc Huy, Nguyen Thi Diệp, Mai Hung Thanh Tung, Do Quang Huy, Nguyen Sang, Trieu Thi Nguyet (2008), “Recovery of Phytosterols from by-Product of Soybean Oil Production”, International Scientific Conference on Chemistry for Development and Integration, pp.485-490, Hanoi.
77.	2008	Nguyen Manh Khai, Ingrid Öborn, Steve Hillier and Jon Petter Gustafsson, 2008. Modelling metal binding and accumulation in Vietnamese soils treated with biosolids and wastewater. Meeting Global Challenges in Research Co-operation, 27-29 May, Uppsala, Sweden. pp. 17.
78.	2008	<b>Nguyễn Thị Hà</b> , Phạm Văn Quý, Lê thị Thu Yến. Study on Cu <sup>2+</sup> and As <sup>3+</sup> biosorption capacity of Pseudomonas putida and Pseudomonas aeruginosa. International Conference on Environmental Quality Concern, Control and Conservation. Tainan, Taiwan. May 23, 2008, 361-370, 2008.
79.	2008	Tran Thi Hong, Pham The Tan, Hoang Nam Nhat, 2008. Nanoparticles CuMn <sub>2</sub> O <sub>4</sub> for methanol decomposition, The 8th General Seminar of Core University Program, November 26-28,2008, Osaka, Japan, p. 225-232.
80.	2007	Ingrid Öborn, Pham Quang Ha, Biao Huang, Nguyen Manh Khai, Xuezheng Shi, 2007. Trace metal flows and balances in small-scale vegetable production systems in peri-urban areas of China and Vietnam. In (Eds: Yongguan Zhu, Nicholas Lepp, Ravi Naidu): Biogeochemistry of trace elements: Environmental protection, remediation and human health (9th ICOBTE 2007 meeting). Tsinghua University Press, Beijing. pp 48-50.
81.	2007	Nguyen Manh Khai, Ingrid Öborn, Jon Petter Gustafsson, 2007. Simulated effect of metal load, soil organic matter and pH on the solubility of Cd, Cu and Zn in Fluvisols and Acrisols in SE Asia. In (Eds: Yongguan Zhu, Nicholas Lepp, Ravi Naidu): Biogeochemistry of trace elements: Environmental protection, remediation and human health (9th ICOBTE 2007 meeting). Tsinghua University Press, Beijing. pp 193-194.
82.	2007	Nguyen Manh Khai, Pham Quang Ha, Ingrid Öborn, 2006. Nutrient and trace metal cycling in small-scale peri-urban vegetable farming systems in Southeast Asia A case study in peri-urban Hanoi. 18th World Congress of Soil Science July 9-15, 2006, Philadelphia, PA, USA
83.	2007	Nguyen Thi Ha, Nguyen Manh Khai, 2007. A case study of pesticide use and its effect on health and environment – Tay Tuu commune, Tu Liem district, Hanoi. In (Ed. Kunstader P.) Pesticides in South-East Asia – Environmental, biomedical, and economic uses and effects. Sanga Sabhasri Research Foundation – Silkworm Books. Thailand. pp. 139-148.
84.	2007	<b>T. T. Pham</b> , K. Moons, B. Van der Bruggen. 06/2007. Poster presentation report namely: Removal of micropollutants during drinking water production from surface water with coagulation – flocculation. Micropol & Ecohazard 2007: 5th Specialised Conference on Assessment and Control of Micropollutants / Hazardous Substances in Water DECHEMA e.V., Frankfurt / Germany.

### Hội thảo Việt Nam

1.	2022	Trần Văn Sơn, Nguyễn Thanh Hà, 2022. Nghiên cứu biến tính màng Microfiltration (MF) bằng chitosan để loại bỏ kháng sinh trong nước, Kỷ yếu Hội
----	------	--

		ngệ Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 184-193.
2.	2022	Trần Thị Minh Hằng, Phạm Thị Thuý, Trần Thị Huyền Nga, Hoàng Minh Trang, Vũ Đình Tuấn, Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Mạnh Khải, 2022. Trao đổi và chia sẻ thông tin về tài nguyên nước xuyên biên giới thông qua các cơ chế hợp tác lưu vực sông Mekong, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 81-92.
3.	2022	Trần Thị Huyền Nga, Phạm Liên Hoa, Hoàng Minh Trang, Lê Anh Tuấn, Đỗ Thị Thu Hằng, Đỗ Thị Việt Hương, 2022. Xác định các chất Pyrethroid trong rau quả ở xã Song Phương (Hoài Đức, Hà Nội) và đánh giá rủi ro sức khỏe người tiêu dùng, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 102-110.
4.	2022	Phi Thị Hương, Lưu Mạnh Quỳnh, Trần Thị Hồng, Chu Tiến Dũng, Nguyễn Hoàng Nam, 2022. Nghiên cứu hạt nano đa chức năng Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> @SiO <sub>2</sub> -Ag gắn aptamer định hướng ứng dụng trong y sinh học, Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ XII Tuyển tập báo cáo quyển 2, NXB Bách khoa Hà Nội, tr. 724-729.
5.	2022	Phạm Hùng Sơn, Ngô Mỹ Linh, Hồ Ngọc Bảo Trang, Ngô Tiến An, Nguyễn Hữu Huân, Trần Thiện Cường, Phạm Hoàng Giang, Nguyễn Trang Nhung, Nguyễn Xuân Hải, 2022. Ô nhiễm vi nhựa trong môi trường nước tại một số vùng cửa sông ven biển tỉnh Quảng Ninh, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 93-101.
6.	2022	Phạm Hoàng Giang, Phạm Thị Thuý, Nguyễn Mạnh Khải, 2022. Vai trò của ligin và hemixenlyozow đối với vật liệu than sinh học từ vỏ trấu trong xử lý nước thải, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 163-172.
7.	2022	Phạm Duy Hoàn, Bùi Thị Thủy Ngân, Chu Xuân Quang, Nguyễn Minh Phương, 2022. Đánh giá khả năng xử lý nước thải sinh hoạt sử dụng hệ thống thiếu khí - hiếu khí luân phiên, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 251-261.
8.	2022	Nguyễn Xuân Huân, Nguyễn Mạnh Khải, Phạm Thị Thuý, 2022. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất gạch không nung sử dụng bùn thải hệ thống thoát nước đô thị, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 173-183.
9.	2022	Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Mạnh Khải, Trần Thị Minh Hằng, Đinh Thị Diệu, Phạm Hải Log, Lê Thị Thảo, 2022. Bước đầu đánh giá nồng độ, sự phân bố và rủi ro sức khỏe của các Polychlorinated biphenyls tương tự Dioxin (dl-PCBs) trong bụi PM <sub>2.5</sub> ở Hà Nội, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022,

		427-435.
10.	2022	Nguyễn Mạnh Khải, Nguyễn Xuân Huân, Trần Thị Minh Hằng, Phạm Thị Thúy, 2022. Nghiên cứu một số tính chất và đánh giá khả năng tái sử dụng của bùn thải đô thị Hà Nội, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 243-250.
11.	2022	Lê Sỹ Chung, Nguyễn Quốc Việt, Lê Sỹ Chính, Phạm Anh Hùng, Nguyễn Mạnh Khải, 2022. Diễn biến một số kim loại nặng trong một số vùng đất ven biển tỉnh Thanh Hoá và đề xuất ngăn ngừa ô nhiễm, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V: Khoa học và công nghệ Trái Đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2022, 262-270.
12.	2020	Phạm Thị Thúy, Nguyễn Quốc Hưng, Nguyễn Mạnh Khải, 2020. Tổng quan về thực trạng rác thải nhựa ở Việt Nam và các giải pháp cải thiện chất lượng quản lý, Hội nghị khoa học Trái đất Mỏ EME 2020, Hà Nội ngày 26/12/2020.
13.	2020	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Trường Quân, Nguyễn Thị Vi, Ngô Văn Anh, Lê Thị Hoàng Oanh, Lưu Minh Loan, Hidenari Yasui, 2020. Biến thiên thành phần nitơ, photpho của hệ phản ứng yếm khí đệm vi sinh chuyên động và cố định sử dụng vật liệu polyuretan và polyetylen trong xử lý nước thải chăn nuôi lợn, Hội nghị "Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Trái đất và Môi trường", NXB Khoa học và Công nghệ, 547-551. DOI 10.15625/vap.2019.000202
14.	2019	Lê Thị Hoàng Oanh, Nghiên cứu tận dụng chất thải góp phần bảo vệ môi trường của nữ trí thức Khoa Môi trường. Kỷ yếu Hội nghị nữ khoa học & công nghệ lần thứ nhất khu vực phía Bắc: Nữ tri thức với Khoa học & Công nghệ vì sự phát triển bền vững, Chuyên đề Khoa học công nghệ với bảo vệ môi trường, Hà Nội, 16-17/10/2019, pp. 75-82.
15.	2019	Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Tuấn Dũng, Ứng dụng chất thải trồng nấm làm củi sinh khối. Kỷ yếu Hội nghị nữ khoa học & công nghệ lần thứ nhất khu vực phía Bắc: Nữ tri thức với Khoa học & Công nghệ vì sự phát triển bền vững, Chuyên đề Khoa học công nghệ với bảo vệ môi trường, Hà Nội, 16-17/10/2019, pp. 171-172.
16.	2019	Ngô Văn Anh, Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Trường Quân, Nguyễn Bạch Dương, Hidenari Yasui, Nguyễn Thị Hà, Loại bỏ chất hữu cơ trong nước thải chăn nuôi lợn sử dụng công nghệ yếm khí vật liệu mang vi sinh di động và cố định (MBBR và FBR). Kỷ yếu Hội nghị nữ khoa học & công nghệ lần thứ nhất khu vực phía Bắc: Nữ tri thức với Khoa học & Công nghệ vì sự phát triển bền vững, Chuyên đề Khoa học công nghệ với bảo vệ môi trường, Hà Nội, 16-17/10/2019, pp. 181-182.
17.	2019	Nguyễn Hoàng Lương, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trương Thành Trung, Lưu Mạnh Kiên, Phi Thị Hương, Chu Tiến Dũng, Trần Thị Hồng, Nguyễn Hoàng Nam (2019), Ảnh hưởng của điều kiện công nghệ đến tính chất của hạt nano FePd chế tạo bằng phương pháp điện hóa siêu âm, Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ 11 (SPMS 2019), Quy Nhơn, 2-4/11/2019, tr. 1-4.
18.	2019	Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Trường Quân, Nguyễn Thị Vi, Ngô Văn Anh, Lê Thị Hoàng Oanh, Hidenari Yasui. Biến thiên thành phần Nitơ, Photpho của hệ yếm khí đệm vi sinh chuyên động, cố định sử dụng vật liệu Polyuretan và Polyetylen trong xử lý nước thải chăn nuôi lợn- Hội thảo "Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Trái đất và Môi trường" - Conference on Advanced Researches in the Earth and Environmental Sciences - CAREES 2019, Ho Chi Minh 29/11/2019.
19.	2017	Chu Tiến Dũng, Bùi Đức Trí, Trần Thị Hồng, Nguyễn Hoàng Nam, Ảnh hưởng

		của nhóm amin trên bề mặt hạt nano Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> đến cấu trúc, tính chất của nano composit Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> -Ag, Tuyển tập báo cáo Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10 (SPMS 2017), Tp. Huế, 19-21/10/2017, tr. 99-102.
20.	2016	Đình Duy Chinh, Lê Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Hà (2016), Ảnh hưởng của một số ion kim loại đến hiệu suất xử lý nước thải giàu hữu cơ bằng hệ yếm khí cao tải. Kỷ yếu của Hội nghị cán bộ nghiên cứu khoa học Khoa môi trường: Tháng 11/2016.
21.	2016	Nguyễn Thị Hoàng Hà, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2016. Đánh giá khả năng sử dụng một số loài thực vật tiềm năng trong xử lý ô nhiễm môi trường nước do khai thác và chế biến khoáng sản khu mỏ chì kẽm Chợ Đồn. Kỷ yếu hội thảo Khả năng áp dụng quy trình công nghệ tích hợp địa môi trường –địa sinh thái ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường nước.
22.	2015	Chu Tiến Dũng, Bạch Thị Mai, Lưu Mạnh Quỳnh, Trần Thị Hồng, Nguyễn Hoàng Nam (2015), Nghiên cứu chế tạo hạt nano composit từ kim loại Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> -Ag, Tuyển tập báo cáo Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 (SPMS 2015), Tp. Hồ Chí Minh, 8-10/11/2015, tr. 638-641.
23.	2014	Lê Thị Hoàng Oanh, Phạm Văn Quang, 2014. Khảo sát hiệu quả xử lý màu của nước thải cồn bằng một số biện pháp hóa lý. Kỷ yếu của Hội nghị cán bộ nghiên cứu khoa học Khoa môi trường: Tháng 09/2014.
24.	2013	Trần Thị Như Mai, Nguyễn Thị Minh Thu, Đặng Trần Chiến, Trần Thị Hồng, Nguyễn Hữu Lương, Hoàng Linh Lan, Lê Thái Sơn, Đặng Thanh Tùng (2013), Nghiên cứu quy trình bán liên tục chế tạo biodiesel từ mỡ bò trên hệ thiết bị micro pilot công suất 100 ml/giờ, Tuyển tập Báo cáo Hội nghị Khoa học-Công nghệ, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, tr. 687-693
25.	2011	Dương Ngọc Tú, Dương Anh Tuấn, Vũ Đức Chính, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Trần Nguyễn Việt Anh, Lê Chí Lượng, Nguyễn Hữu Tân, Lê Đình Minh, Phạm Minh Phương, Hà Minh Tú, Lưu Tham Mưu, Bạch Hải Trang, Ngô Anh Vân, Nguyễn Thị Kim Tuyết, Nguyễn Thị Vân Nga, 2011. Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính trừ muỗi Anopheles Dirus của một số loài thực vật của Việt Nam, Tuyển tập các báo cáo toàn văn Hội nghị Khoa học Viện Hóa học, 101-105.
26.	2011	Dương Thanh Nghi, Trần Đức Thanh, Trần Văn Quy, Đỗ Quang Huy (2011), Đánh giá khả năng tích tụ sinh học chất ô nhiễm hữu cơ bền PCBs và PAHs vùng vịnh Hạ Long. Tuyển tập Hội nghị Khoa học biển toàn quốc lần V – Sinh thái, môi trường và quản lý biển.
27.	2011	Le Thị Hoàng Oanh, 2011. Dredging is the necessary restoration method for Hoan Kiem Lake. In Workshop proceeding (Hanoi 05/13/2011): “Overall measure to secure the habitat of Hoan Kiem Lake’s turtle” (in Vietnamese).
28.	2008	Hà Quốc Dương, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Hà Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Mùi, 2008. Nghiên cứu hoạt tính sinh học của beta-caroten, lycopene và lutein trong một số thực vật Việt Nam Hội nghị Khoa học toàn quốc lần IV về “Hóa sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm” Hà Nội, pp587-590.
29.	2008	Nguyễn Thúy Hạnh, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, 2008. Điều tra và thử hoạt tính một số carotenoid trong hoa màu vàng ở Việt Nam Hội nghị Khoa học toàn quốc lần IV về “Hóa sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm” Hà Nội, pp 636-638.
30.	2008	Nguyễn Văn Phòng, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, 2008. Điều tra và



		thử hoạt tính hợp chất carotenoid trong hoa của một số loài thực vật Việt Nam Hội nghị Khoa học toàn quốc lần IV về “Hóa sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm” Hà Nội, pp 636-638.
31.	2008	Phùng Xuân Lê, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Văn Mùi, 2008. Nghiên cứu ảnh hưởng của lutein lên sự sinh trưởng của vi sinh vật bị chiếu UV tia tử ngoại Hội nghị Khoa học toàn quốc lần IV về “Hóa sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm” Hà Nội, pp 67-70.
32.	2008	Trần Đình Toại, Lê Minh Trí, Trần Thị Hồng, Đỗ Trung Sỹ, Hoàng Thị Bích, Nguyễn Thị Hà Giang, 2008, Nghiên cứu sử dụng cellulase tách từ actinomycetes để xử lý phế thải nông nghiệp, Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV Hoá sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm, tr. 901-903
33.	2008	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, Đỗ Trung Sỹ, Nguyễn Thị Duyên, 2008, Nghiên cứu sử dụng papain thủy phân protein dự trữ của cá ngựa để chế biến thực phẩm chức năng, Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV Hoá sinh và Sinh học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm, tr. 421-423
34.	2007	Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Văn Mùi, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2007. Điều tra carotenoid trong một số loài rau ở Việt Nam, Báo cáo hội nghị khoa học “Hoá sinh y dược, Hạ Long, Quảng Ninh, năm 2007”, pp201 – 205.
35.	2007	Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Văn Mùi, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Trần Thị Quỳnh Trang, 2007. Điều tra, phân tích từ lá của một số cây họ bầu bí Cucurbitaceae Báo cáo hội nghị khoa học “Hoá sinh y dược, Hạ Long, Quảng Ninh, năm 2007”, pp196 – 200.
36.	2007	Trần Đình Toại, Lê Thị Trinh, Trần Thị Hồng, 2007, Ứng dụng xúc tác enzyme thủy phân (hydrolase) trong xử lý môi trường, Tuyển tập Báo cáo Khoa học Hội nghị xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ IV, tr. 42-46.
37.	2007	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, 2007, Ứng dụng xúc tác thủy phân bằng enzyme biện pháp chế biến thực phẩm có hiệu quả, Tuyển tập Báo cáo Khoa học Hội nghị xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ IV, tr. 454-459.
38.	2007	Trần Đình Toại, Trần Thị Hồng, Đỗ Trung Sỹ, 2007, Khảo sát tính chất và hoạt tính sinh học của enzym thủy phân phospholipase A2, enzym tách ra từ nọc rắn hổ mang Việt Nam naja naja, Tuyển tập các công trình Hội nghị Khoa học và Công nghệ Hóa học Hữu cơ toàn quốc lần thứ tư, tr. 874-878.
39.	2006	Hà Thị Tâm Tiên, Nguyễn Văn Mùi, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Hà Thị Bích Ngọc, 2006. Điều tra, tách chiết và đánh giá hoạt tính sinh học của lutein ở cúc vạn thọ Tagetes erecta L, Hội thảo ‘Khoa học Công nghệ quản lí nông học vì sự phát triển nông nghiệp bền vững ở VN’ Đại học Nông nghiệp 1 Hà nội,; pp 344-349.
40.	2006	Lưu Văn Quỳnh, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Hà Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Mùi, 2006. Nghiên cứu $\beta$ -carotene từ gốc Momordica cochinchinensis (Lour.) Spreng và mướp đắng Momordica charantia L, Hội thảo ‘Khoa học Công nghệ quản lí nông học vì sự phát triển nông nghiệp bền vững ở VN’ Đại học Nông nghiệp 1 Hà nội; pp 295-301.
41.	2006	Nguyễn Thị Hải Thanh, Nguyễn Văn Mùi, Hà Thị Bích Ngọc, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , 2006. Điều tra, tách chiết và đánh giá hoạt tính sinh học của lycopene từ một số thực vật Việt Nam Hội thảo “Khoa học Công nghệ quản lí nông học vì sự phát triển nông nghiệp bền vững ở VN”, Đại học Nông nghiệp 1 Hà nội,; pp317 – 323.
42.	2005	Đặng Quang Hưng, Phạm Thị Thanh Vân, <b>Trần Thị Huyền Nga</b> , Nguyễn Quang Huy, Phan Tuấn Nghĩa, 2005. Một số khác biệt về hoạt độ enzym, phổ băng

		protein và ADN của mỗi <i>Macrotermes Carbonarius</i> , <i>Macrotermes Gilvus</i> thu thập ở Mã Đà và Cát Tiên (Tỉnh Đồng Nai) Hội nghị Khoa học Sinh học toàn quốc năm 2005.
43.	2005	Đặng Văn Đoàn, Nguyễn Xuân Phú, Đỗ Quang Huy (2005), Xác định Mocphin trong mẫu nước tiểu bằng kỹ thuật chiết pha rắn và sắc ký khí - khối phổ, Hội nghị khoa học Phân tích, Hoá, Lý và Sinh học Việt Nam lần thứ 2, tr.334-337.
44.	2004	Đỗ Quang Huy, Phạm Văn Thiêm, Lê Thị Thanh Vinh (2004), Đánh giá khả năng chiết các hợp chất phenol trong nước bằng kỹ thuật chiết dòng ngưng liên tục, Hội nghị Khoa học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Tiểu ban Môi trường, tr.105-107, Hà Nội.
45.	2004	Lưu Minh Loan, Nguyễn Thị Loan, 2004. Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về khu hệ vi sinh vật tại làng nghề sản xuất bún Phú Đô - Từ Liêm – Hà Nội và ứng dụng tập hợp vi sinh vật này vào xử lý nước thải sản xuất của làng nghề. Báo cáo khoa học Hội nghị Toàn Quốc 2004 nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống.
46.	2003	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Trần Thị Hồng, Nguyễn Bích Thủy, 2003. Nghiên cứu carrageenan từ rong hồng vân <i>encheuma genlattina</i> vùng biển Việt Nam. Nghiên cứu khả năng khai thác và sử dụng nguồn dược liệu biển Việt Nam. Tr. 179-197.
47.	2001	Trần Đình Toại, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Trần Thị Hồng, Nguyễn Bích Thủy, Ngô Thị Hải Yến, 2001. Nghiên cứu chiết, tách và tính chất hoá lý của carrageenans - polysaccharide từ rong biển Việt nam. Tuyển tập các kết quả nghiên cứu khoa học năm 2001. Viện Hoá học, Tr. 165-171.
48.	2001	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 2001. Một số kết quả phân tích chất hoạt động bề mặt anion trong một số mẫu nước sông hồ tại Hà nội. Tuyển tập công trình khoa học. Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên, Tr. 127-130.
49.	2000	Nguyễn Mạnh Khải, 2000. Hiện trạng môi trường không khí khu vực Hồ Tây, Hà Nội. Tuyển tập công trình khoa học – Hội nghị Khoa học ngành Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000, 96-103
50.	2000	Trần Thị Hồng, Trần Tứ Hiếu, Ngô Huy Du, 2000. Nghiên cứu phản ứng của chất hoạt động bề mặt anion (LAS) với thuốc thử fucsin bazơ trong pha hữu cơ là dicloetan. Tuyển tập công trình nghiên cứu. Hội nghị Khoa học phân tích Hoá, Lý và Sinh học Việt nam lần thứ nhất, Tr. 240-244, Hà nội 26/9/2000.
51.	2000	Trần Thiện Cường, Nguyễn Mạnh Khải, 2000. Công nghệ sản xuất Biogas và các vấn đề môi trường nông thôn. Tuyển tập công trình khoa học – Hội nghị Khoa học ngành Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000, 121-127.
52.	1998	Nguyễn Xuân nguyên, Phạm Hồng Hải, Lê Thị Vân Anh, Đỗ Thị Huyền, Trần Thị Hồng, Lê Hà Thuý, 1998. Quản lý chất thải bệnh viện. Tuyển tập báo cáo Hội nghị Hóa học toàn quốc lần thứ 3. Hội Hoá học Việt nam, Tr. 525-528.
53.	1998	Nguyễn Xuân Nguyên, Vũ Văn Hiếu, Phạm Hồng Hải, Lê Thị Vân Anh, Đỗ Thị Huyền, Trần Thị Hồng, Lê Hà Thuý, 1998, Xây dựng dự án chất thải cho các bệnh viện trọng điểm trong toàn quốc. Tuyển tập toàn văn báo cáo khoa Học hoá học và Công nghệ hoá học với chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Ban chỉ đạo QG về cung cấp nước sạch và VSMT - Trung tâm KHTN và CNQG, Tr. 19-26.
54.	1998	Trần Thị Hồng, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Lê Thị Vân Anh, Trần Tứ Hiếu, 1998, Nghiên cứu ảnh hưởng của thứ tự đưa chất keo tụ và chất trợ keo tụ đến chất lượng nước sau xử lý. Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học toàn

		quốc lần thứ 3. Hội Hoá học Việt nam, Tr. 609-611.
55.	1997	Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thị Hồng Vân, Trần Thị Hồng, Lê Thị Thuý, Đỗ Thị Huyền, Nguyễn Bích Thuý, 1997, Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chất keo tụ mới PACN-95 để xử lý nước mặn làm nước sinh hoạt. Tuyển tập các báo cáo toàn văn Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ 2. Hội Kỹ thuật công nghệ Hoá học, Tr. 200-210.
56.	1997	Trần Thị Hồng, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, Lê Văn Cát, 1997, Một số kết quả ứng dụng một loại chất keo tụ mới trong xử lý nước sông Hồng. Tuyển tập các báo cáo toàn văn Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ 2. Hội Kỹ thuật công nghệ Hoá học, Tr. 241-245.
57.	1996	Nguyễn Xuân Nguyên, Đỗ Thị Huyền, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Hồng Vân, 1996, Kết quả bước đầu ứng dụng chất keo tụ PACN-95 để xử lý nước rửa bể lọc ở một số nhà máy nước của thành phố Hà Nội. Hội thảo Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, Tr. 50-52.
58.	1995	Trần Thị Hồng, Ngô Kim Chi, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Hồng Hải, 1995, Sử dụng chitosan làm chất trợ keo tụ để xử lý độ đục, độ màu của nước, nước thải. Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học, Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên, Tr. 131-134.